

KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 08/2026



MỤC LỤC

Tóm tắt	03
Kinh tế vĩ mô	04
Tổng quan TTCK tháng 07	11
Triển vọng TTCK tháng 08	23
Lịch sự kiện tháng 08	26
Danh sách mã khuyến nghị 2026	27
Tuyên bố miễn trừ	37



CÓ GÌ TRONG BÁO CÁO NÀY?

([Trở về trang mục lục](#))

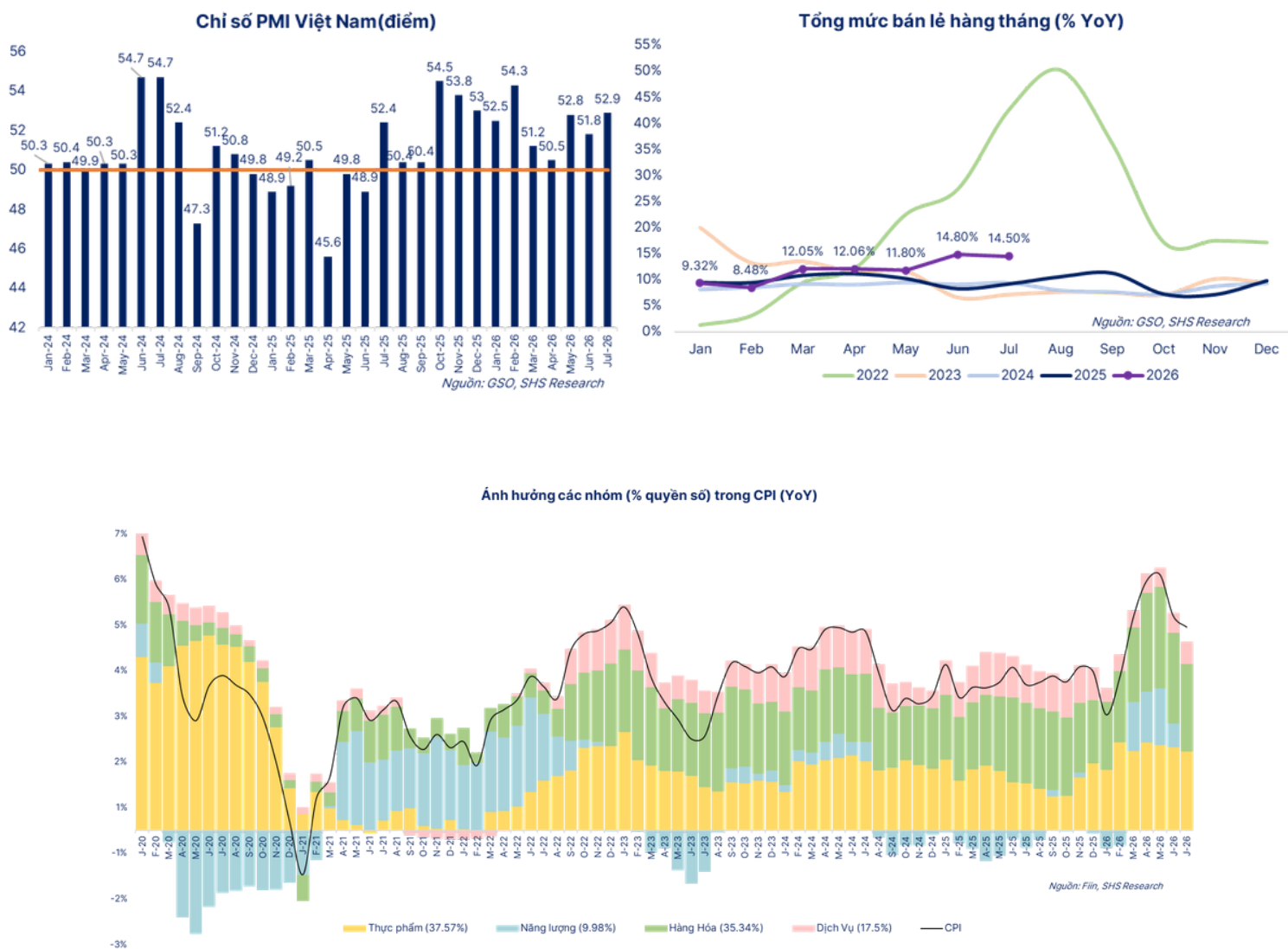
- Tháng 7 bối cảnh vĩ mô khá ổn định: PMI tăng đi cùng với mở rộng về đơn hàng, mua nguyên liệu và số lượng việc làm, lạm phát giảm nhờ giá xăng dầu hạ nhiệt và bán lẻ tăng nhờ hiệu ứng mùa du lịch. Tuy nhiên nhập siêu đã kéo dài sang tháng thứ 7 liên tiếp và cần có sự đảo chiều trong thời gian tới để giảm áp lực đối với tỷ giá.
- Tăng trưởng tín dụng rơi vào tháng thấp điểm trong năm nên việc hút ròng của SBV không làm ảnh hưởng nhiều tới thanh khoản hệ thống. Tỷ giá được giữ đi ngang nhờ dòng tiền vào từ giải ngân FDI và vay ngoại tệ từ một số doanh nghiệp lớn trong bối cảnh lãi suất của Fed tiếp tục giữ nguyên. Với việc SBV nới các chỉ tiêu như vốn huy động ngắn hạn tối đa cho vay trung dài hạn (SFL), nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN tại ngân hàng được tính vào hệ số LDR cùng với tăng cường giải ngân đầu tư công, chúng tôi kỳ vọng mặt bằng lãi suất huy động sẽ ổn định trong thời gian tới.
- Với thực tế thị trường chứng khoán đã điều chỉnh khá mạnh trong tháng 7 trong khi hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp vẫn duy trì đà tăng trưởng, chỉ số định giá sau khi loại trừ nhóm cổ phiếu tác động mạnh tới chỉ số đã quay về gần các mức khủng hoảng năm 2022. Triển vọng thị trường trong tháng 8 nhiều khả năng sẽ là phục hồi và tích lũy lại. Nhà đầu tư trong giai đoạn này có thể xem xét cơ hội đầu tư dài hạn tại các mã cổ phiếu đầu ngành, có triển vọng tốt, khi giá giảm về vùng định giá hấp dẫn.
- Chúng tôi duy trì đánh giá các ngành tích cực trong tháng 8/2026 và tiếp tục nắm giữ danh mục hiện có.



KINH TẾ VĨ MÔ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

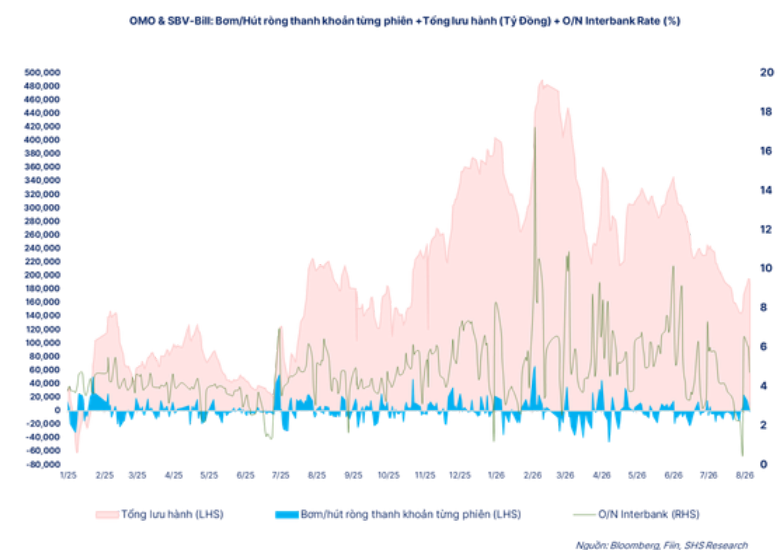


Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 7 đạt 52,9 điểm, mức cao nhất trong vòng 5 tháng. Số lượng đơn đặt hàng vẫn duy trì tăng tháng thứ 3 liên tiếp trong đó đơn hàng xuất khẩu tăng mạnh nhất trong vòng 2 năm cho thấy nhu cầu có sự chuyển biến tích cực. Trong khi đó việc xung đột địa chính trị dịu bớt và giá năng lượng giảm đã giúp hạn chế đà tăng của chi phí đầu vào và cả giá bán qua đó hỗ trợ về mặt tâm lý kinh doanh và cũng phần nào là nguyên nhân thúc đẩy số lượng đơn hàng gia tăng. Điểm tích cực là sau nhiều tháng giảm nhập hàng và thu hẹp việc làm thì các chỉ báo này đều đã đảo chiều sang tăng trở lại trong tháng 7. Diễn biến này cần tiếp tục được duy trì trong các tháng tiếp theo để hoạt động sản xuất thực sự tăng trưởng một cách bền vững, trong bối cảnh chiến sự tại Trung Đông vẫn đang mong manh thời gian gần đây.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 7 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao khi so với cùng kỳ. Trong 2 tháng gần đây, chỉ tiêu này vẫn đang nhận được sự hỗ trợ khá mạnh từ yếu tố mùa vụ do các dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành tăng mạnh khi vào mùa hè. Lũy kế 7 tháng chỉ số này tăng 13,1% YoY, tuy nhiên như đã phân tích trong các tháng trước đó, phần lớn sự gia tăng này vẫn đến nhiều từ yếu tố tăng giá hơn là nhu cầu thực khi tăng trưởng thực chỉ là 7,5% (cùng kỳ năm 2025 tăng trưởng 7,4%).

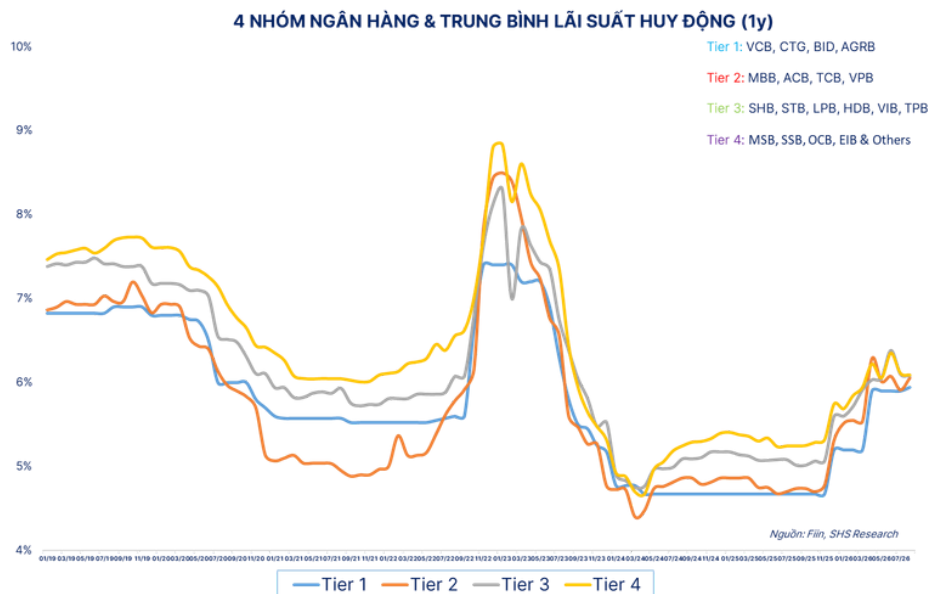
Giá cả các nhóm hàng hóa tiếp tục xu hướng hạ nhiệt sau khi đạt đỉnh vào tháng 5, đặc biệt là nhóm giao thông (tỷ trọng 9,98%) nhờ diễn biến giá xăng dầu giảm, qua đó hỗ trợ CPI tăng 4,45% YoY trong tháng 7, bình quân 7 tháng tăng 4,39%, lạm phát cơ bản tăng 4,63%. Đặt trong bối cảnh giá dầu vẫn đang biến động khó lường và các hoạt động kinh tế, tín dụng thường được đẩy mạnh trong các tháng còn lại của năm thì mục tiêu kiềm giữ lạm phát ở mức 4,5% vẫn đang là một thách thức đối với các cơ quan điều hành.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



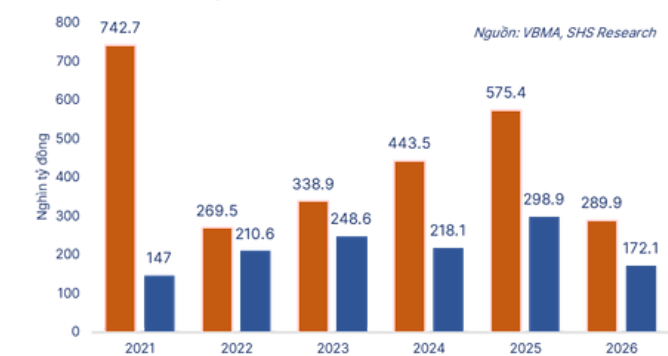
- Tỷ giá vẫn duy trì ổn định trong tháng 7 dù có thời điểm tỷ giá giao ngay (spot) giảm xuống 26.254 đồng/USD nhưng sau đó quay trở lại trong biên hẹp 26.310-26.360 đồng/USD, trước đó. Việc Fed quyết định tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành sau cuộc họp chính sách cuối tháng 7 cùng với đà giải ngân tích cực của dòng vốn FDI là các yếu tố hỗ trợ ngắn hạn cho thị trường trong nước.
- Tín dụng tháng 7 tăng chậm lại khi tính tới 29/7 tăng trưởng 8,38% so với cuối năm 2025, tăng thêm 0,65% so với 29/6, tương ứng với 120.700 tỷ đồng (so với 375.300 tỷ đồng trong tháng 6).
- Trong bối cảnh tín dụng chậm lại, Ngân hàng nhà nước đã thực hiện hút ròng trong tháng 7 và chỉ bơm ra 50.600 tỷ đồng từ 29/7 - 4/8 qua kênh OMO để hỗ trợ giai đoạn cuối tháng. Lãi suất O/N liên ngân hàng dù vậy có xu hướng giảm trong tháng 7 và thậm chí giảm về 0,5% vào 30/7 trước khi tăng trở lại và ngày 5/8 đã trở về mức 4,7%.
- Lãi suất huy động kỳ hạn 1 năm của các ngân hàng trong tháng 7 nhìn chung ổn định ở nhóm quốc doanh và giảm nhẹ tại các nhóm còn lại. Để tăng thêm nguồn vốn, nhiều ngân hàng đang lên kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ hoặc vay vốn từ các đối tác tài chính quốc tế.

Thu ngân sách nhà nước lũy kế đến tháng 7/2026 đạt 1.834,6 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 72,5% dự toán cả năm, trong khi chi ngân sách mới đạt 1.364,3 nghìn tỷ đồng, 43,2% dự toán. Tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước tại các ngân hàng thương mại nhà nước tính đến cuối tháng 7 đạt 740 nghìn tỷ đồng. Theo Quyết định 1743/QĐ-NHNN kể từ 1/8/2026 - 31/7/2028, tỷ lệ của tiền gửi nói trên tính vào hệ số LDR của các ngân hàng sẽ được nâng từ 20% lên 50% qua đó hỗ trợ thêm cho hoạt động tín dụng.

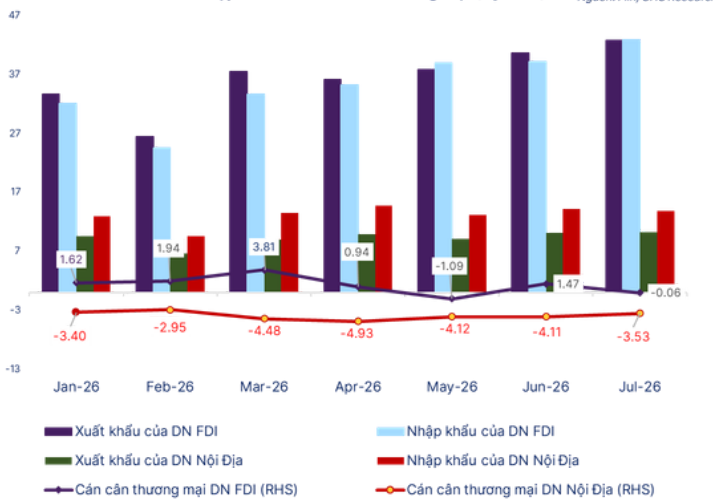


KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

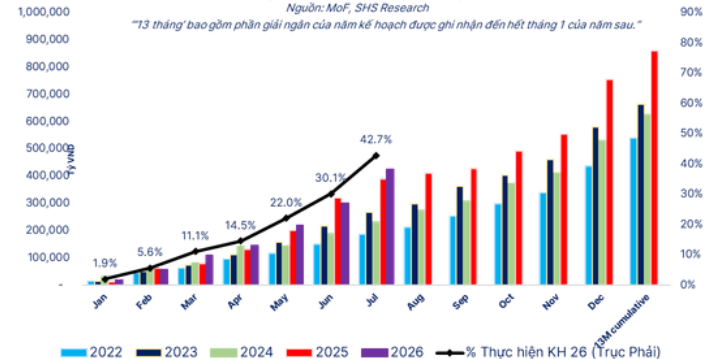
Giá trị phát hành & mua lại TPDN (YtD)



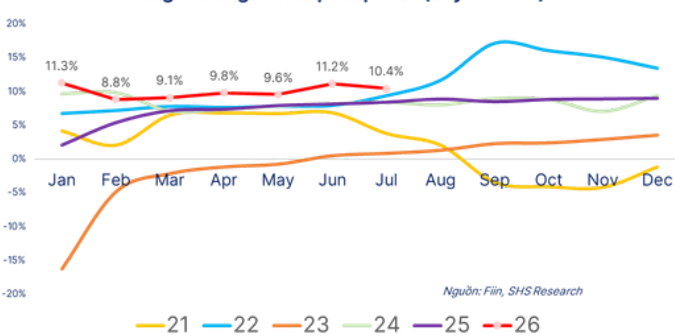
Xuất nhập khẩu và Cán cân thương mại (Tỷ USD)



Giải ngân vốn đầu tư công (Lũy Kế)



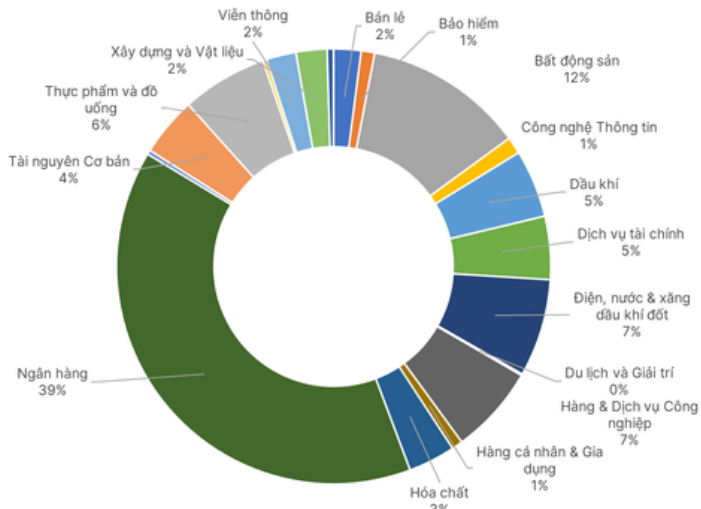
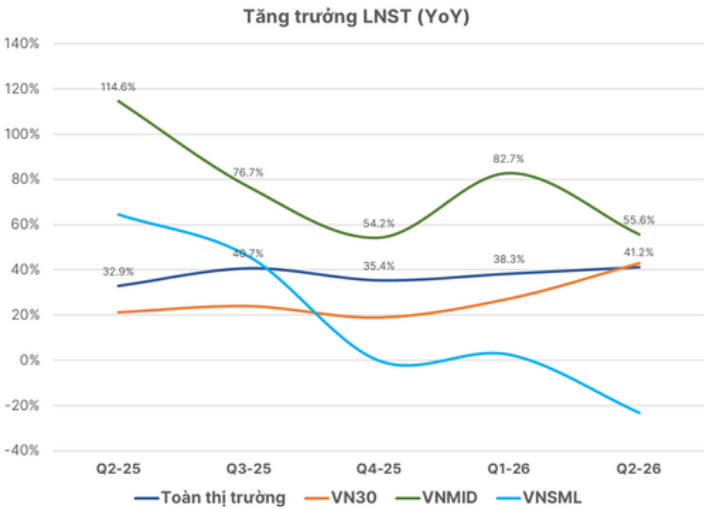
Tăng Trưởng vốn thực hiện FDI (Lũy Kế YoY)



Thống Kê	Jan-26	Feb-26	Mar-26	Apr-26	May-26	Jun-26	Jul-26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	19.42%	0.60%	7.20%	9.30%	10.14%	12.71%	14.50%
PMI (điểm)	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	9.30%	7.90%	10.90%	11.10%	11.20%	12.90%	13.10%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	11.30%	8.80%	9.10%	9.80%	9.60%	11.20%	11.80%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-40.50%	-12.70%	42.90%	35.50%	35%	61.10%	58.00%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	30%	18.63%	19%	20%	19.89%	21.45%	21.70%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	49.60%	26%	26.69%	29.08%	30.08%	33%	34.80%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	-1.78	-1.01	-0.68	-3.99	-5.21	-2.64	-3.59
Lạm phát (% YoY)	2.53%	3.35%	4.65%	5.46%	5.60%	4.69%	4.45%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	3.19%	3.74%	3.96%	4.66%	4.67%	4.50%	4.19%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	1.19%	1.33%	3.18%	4.59%	5.71%	7.73%	8.38%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%) cuối tháng	5.40%	4.60%	6.55%	6.27%	7.03%	7.30%	6.50%
CDS 5 năm	78.68	82.545	103.465	97.755	89.155	85.97	88.505
USD/VND (% MoM)	-1.33%	0.42%	1.08%	0.03%	-0.13%	0.01%	-0.06%

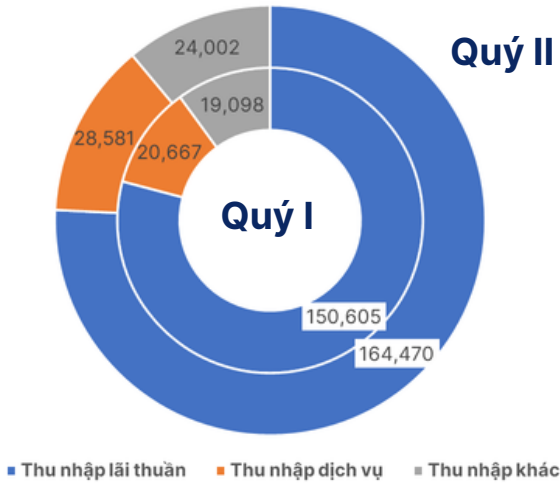
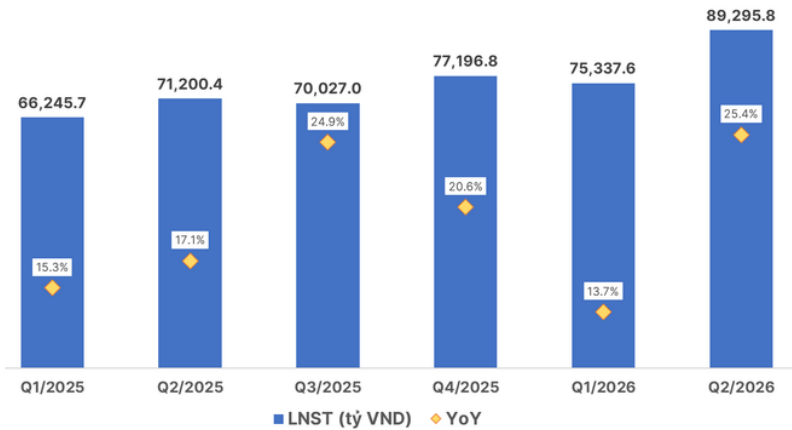
KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2026

- Kết quả kinh doanh của 1.088 Doanh nghiệp (99% tổng vốn hóa toàn thị trường) ghi nhận 265.000 tỷ đồng lãi sau thuế trong Quý II năm 2026, +41,2% so với cùng kỳ, cao hơn so với Quý I nhờ nhóm Ngân hàng (+25,4% YoY), Dịch vụ tài chính (+30,2%), Bất động sản (172,3% YoY), Bán lẻ (+109,2%).

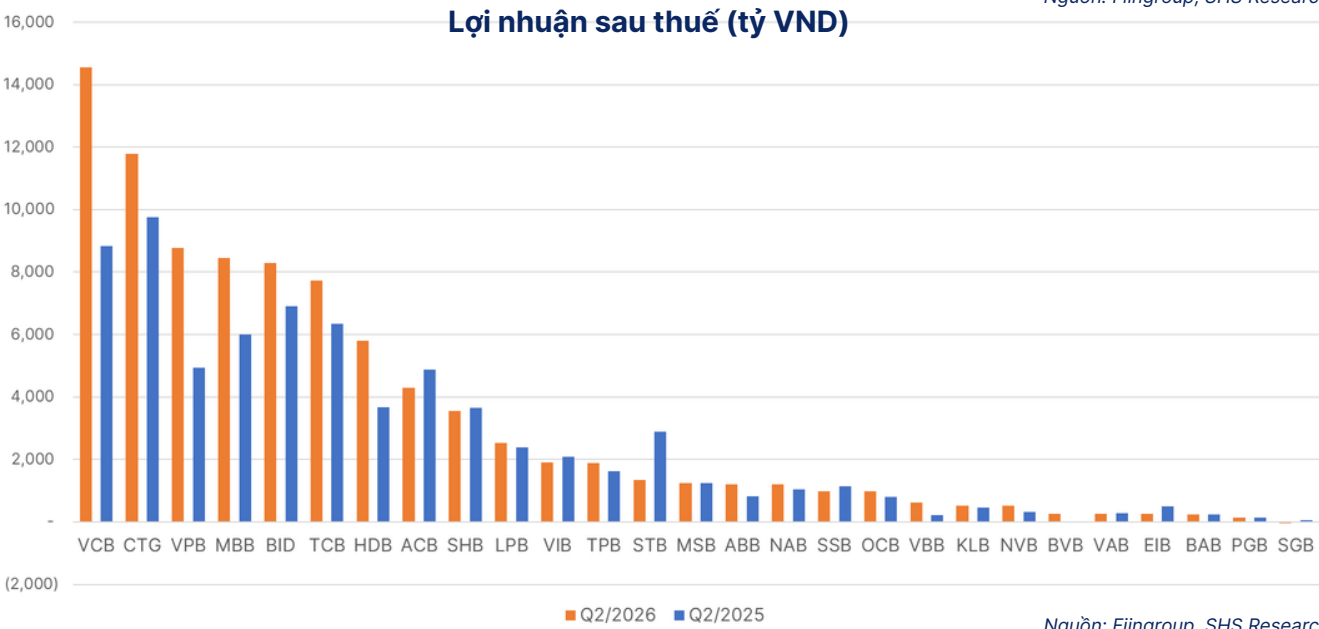


Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Lợi nhuận sau thuế 27 ngân hàng niêm yết đạt 89.296 tỷ đồng trong Quý II/26. VCB dẫn đầu về lợi nhuận tuyệt đối và là ngân hàng tăng trưởng mạnh nhất nhóm NHTMCP Nhà nước (+65% YoY), VPB là ngân hàng tăng trưởng mạnh nhất nhóm NHTMCP tư nhân (+78% YoY).



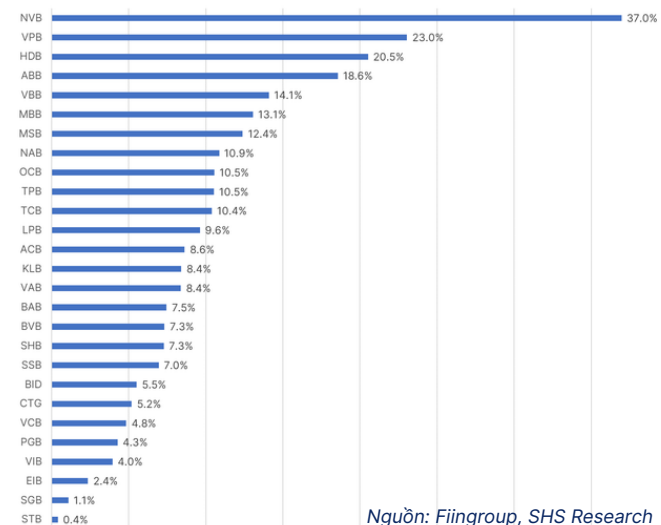
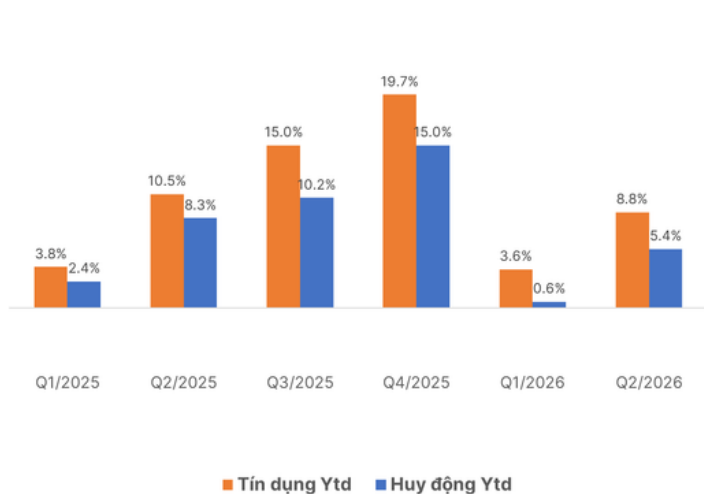
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2026

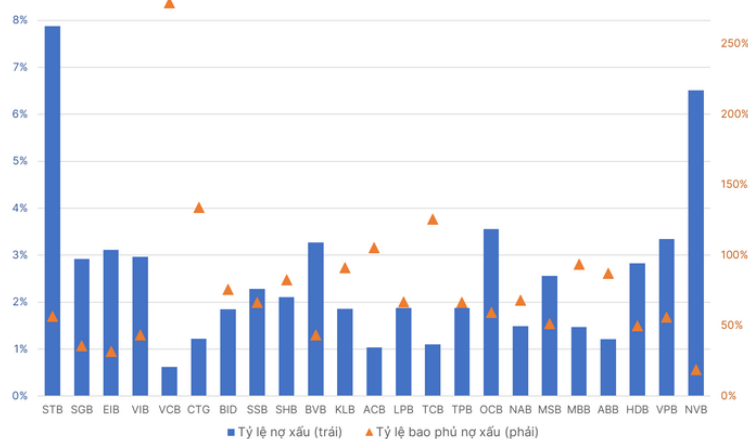
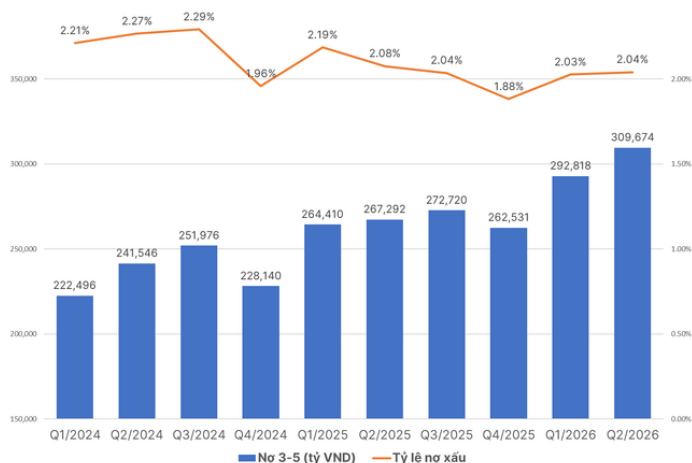
Tổng dư nợ cho vay tăng 8,8% so với cuối năm 2025 trong đó một số ngân hàng tư nhân nhận chuyển giao các ngân hàng yếu kém ghi nhận tín dụng tăng mạnh nhờ được hưởng cơ chế ưu đãi.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

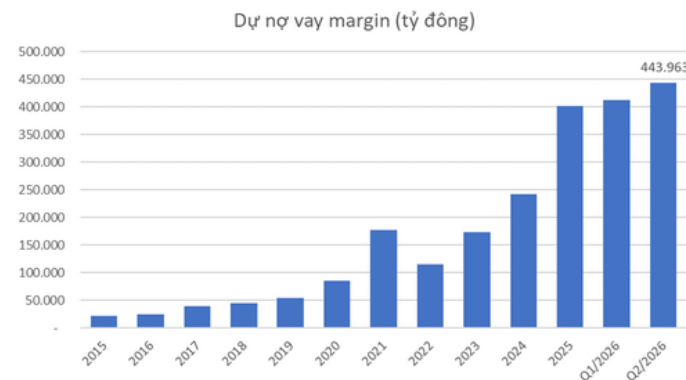
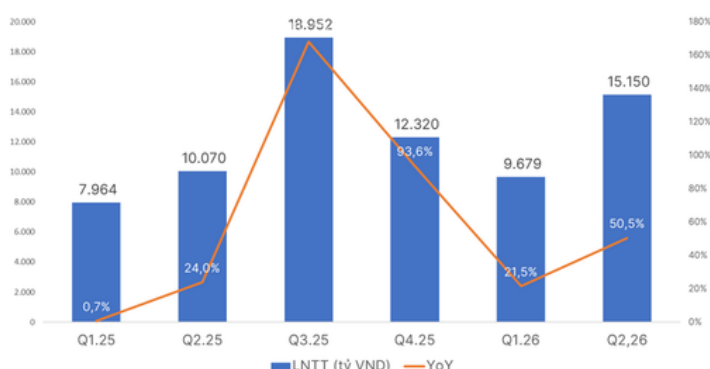
Tổng nợ xấu tại cuối Quý II tăng 5,8% QoQ và 17,96% Ytd, tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ 1 điểm cơ bản so với Quý I tuy nhiên tăng 0,16% so với cuối năm 2025. Tổng chi phí DPRR trong Quý II cũng tăng 10,4% QoQ, tăng 17,3% YoY.

NPL & LLCR cuối Quý II/2026



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Tổng lợi nhuận trước thuế 79 CTCK ghi nhận tăng trưởng 50,5% trong Quý II/2026 nhờ đột biến tại VPX (+293,2% YoY), HDBS (+321% YoY), VCK (+56,8% YoY)... Top 10 Công ty lợi nhuận lớn nhất chiếm 76% lợi nhuận toàn ngành. Tổng giá trị cho vay margin tại cuối Quý II tăng 7,5% QoQ.

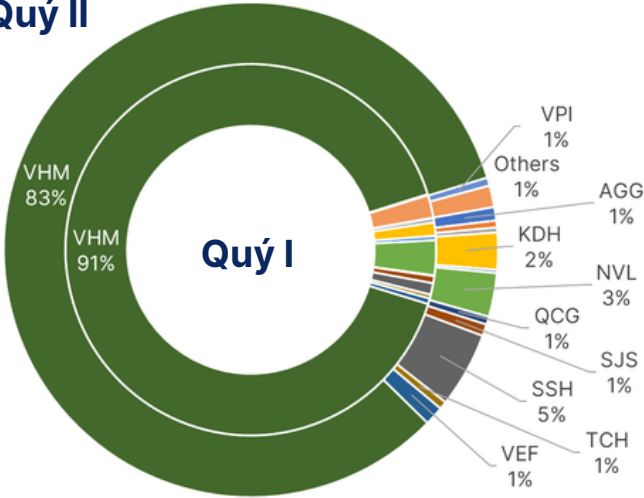


Nguồn: Fiingroup, SHS Research

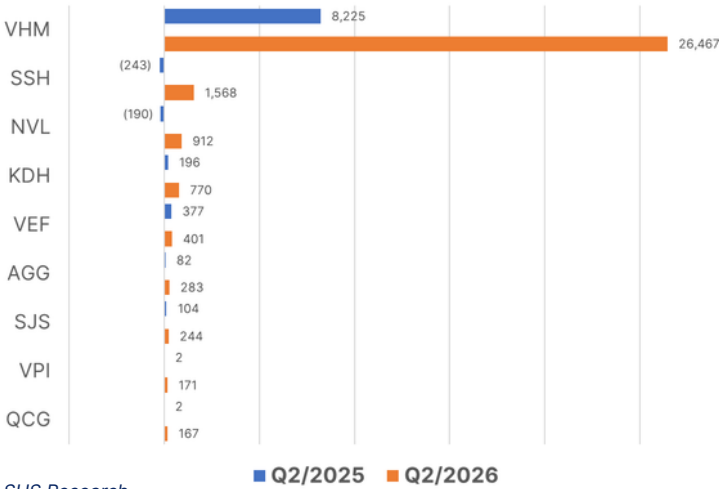
KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2026

- Lợi nhuận sau thuế nhóm BĐS dân cư tăng đột biến 232,7% so với cùng kỳ nhờ VHM (+222% YoY), SSH (+746% YoY), NVL (+580% YoY).

Quý II



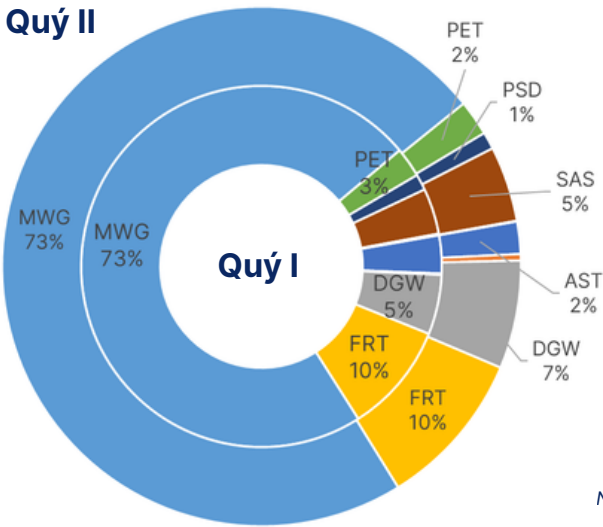
Top lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

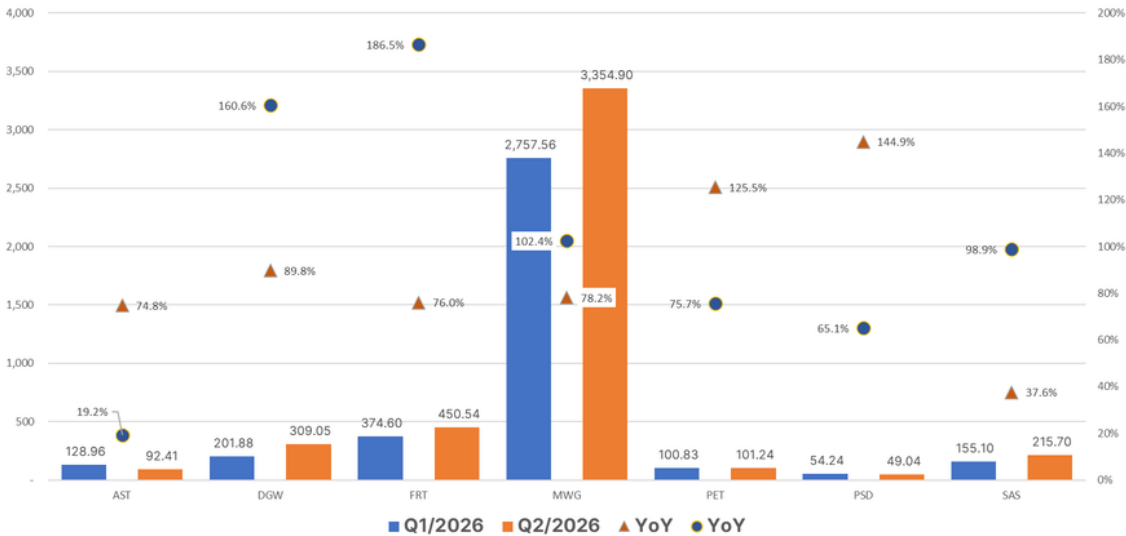
- Ngành bán lẻ sau Quý I tăng mạnh 78,8% YoY tiếp tục bứt phá với mức tăng 109% YoY trong Quý II.

Quý II



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Top lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

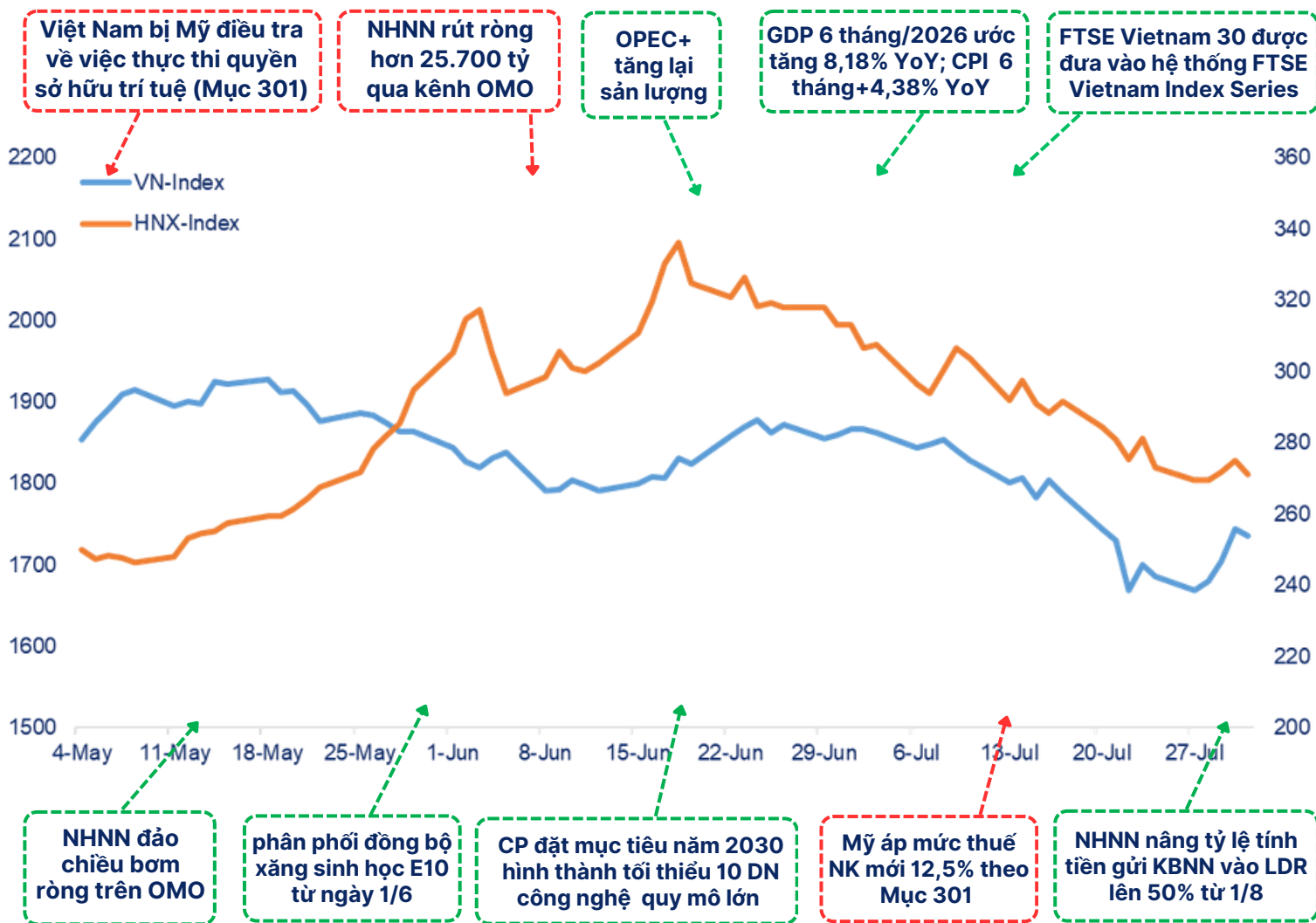


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

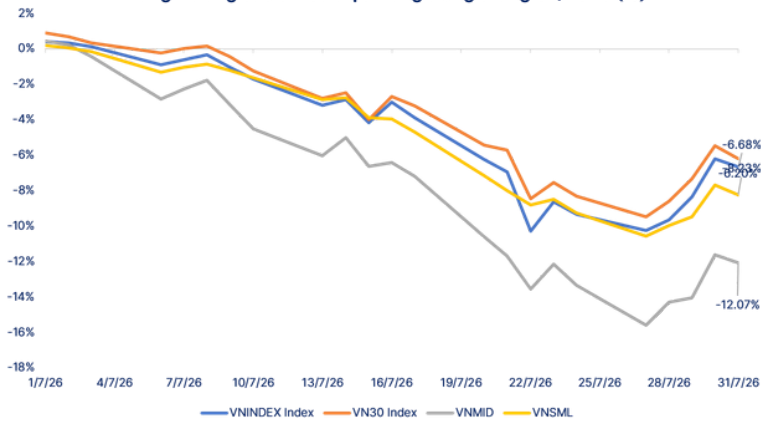
([Trở về trang mục lục](#))



- Sau 02 tháng 05, 06/2026 VNINDEX biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản suy giảm. Thị trường đã có diễn biến khá tiêu cực trong tháng 7/2026 khi chịu áp lực bán mạnh, khối lượng giao dịch tăng. Trong tháng 7, VNINDEX giảm 04 tuần liên tiếp về 1.651,20 điểm mới hồi phục trở lại. Kết thúc tháng 7, VNINDEX ở mức 1.735,78 điểm, giảm -6,68% so với tháng 6/2026.
- Xét theo xu hướng trung dài hạn, VNINDEX đang tích lũy trong biên độ rộng. Vùng hỗ trợ quanh 1.600 điểm, tương ứng các vùng đáy cao dần của tháng 11/2025, tháng 3/2026 và 07/2026. Vùng kháng cự quanh 1.900 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 1,2/2026 và tháng 05,06/2026. Ảnh hưởng chính lên mức tăng/giảm chỉ số VNINDEX trong tháng 7 là nhóm VinGroup (chiếm 24,9% vốn hóa toàn thị trường) và Ngân hàng (chiếm 26,2% vốn hóa toàn thị trường).
- Tổng vốn hóa toàn thị trường cuối tháng 7 khoảng 395+- tỉ USD_77%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 242+- tỉ USD_61% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm Vin Group 98,5 tỉ USD. Các thông số định giá cơ bản toàn thị trường với mức P/E: 12,44, P/B: 1,88; P/S 1,47.
- Nếu bóc tách nhóm Vin Group thì vốn hóa thị trường còn lại khoảng 297+- tỉ USD, mức P/E 10,5; P/B 1,55; P/S 1,21. Đây là vùng định giá tương đối hợp lý của phần còn lại của thị trường khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng. Nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư.

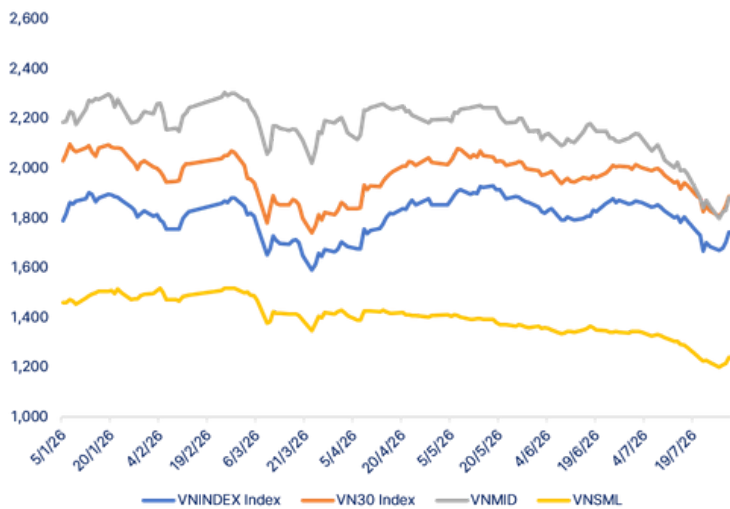
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7/2026

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 07/2026 (%)



Sau khi VNINDEX tạo đỉnh quanh 1.900 điểm trong cuối tháng 6/2026. VNINDEX bắt đầu giảm trong tuần đầu tháng 7. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong 03 tuần tiếp theo với hiện tượng giải chấp, bán chéo gia tăng, khối lượng khá đột biến nhất là khi VNINDEX không giữ được vùng giá trung bình 200 phiên. VNINDEX tạo đáy ngắn hạn ở 1.651,20 điểm và phục hồi. Kết thúc tháng 7, VNINDEX ở mức 1.735,78 điểm.

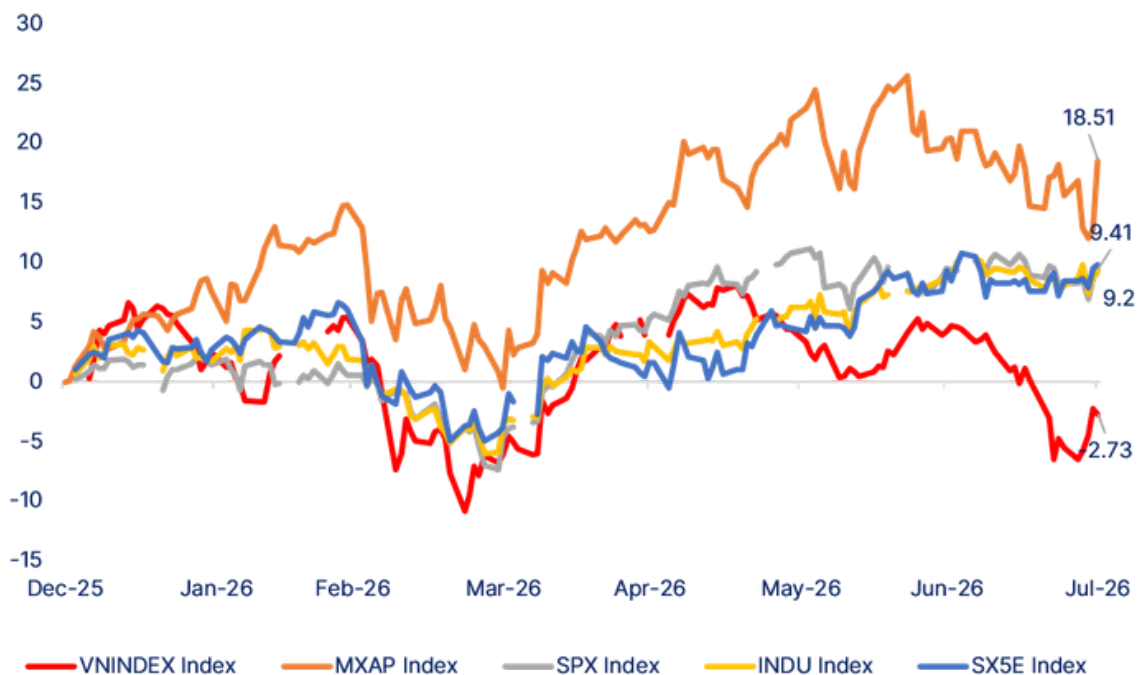
Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2026



Hầu hết các nhóm ngành, các nhóm vốn hóa đều giảm mạnh trong tháng 7. Chịu áp lực bán mạnh, giải chấp ngắn hạn là nhóm vốn hóa trung bình với VNMID (-12,07% MoM). Tiếp đến là vốn hóa nhỏ với VNSML (-8,23% MoM). Các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng chịu áp lực điều chỉnh mạnh với VN30 (-6,20% MoM).

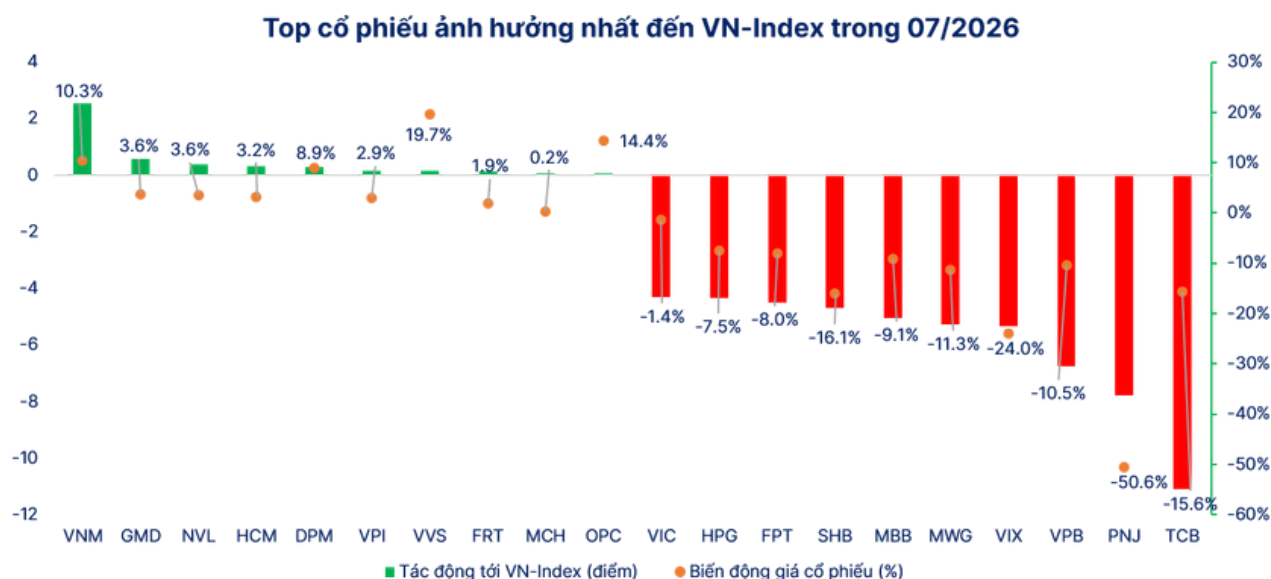
Dưới áp lực bán mạnh, có tính chất giải chấp ngắn hạn. VNINDEX có hiệu suất kém nhất so với các thị trường khác trong khu vực trong tháng 7/2026.

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



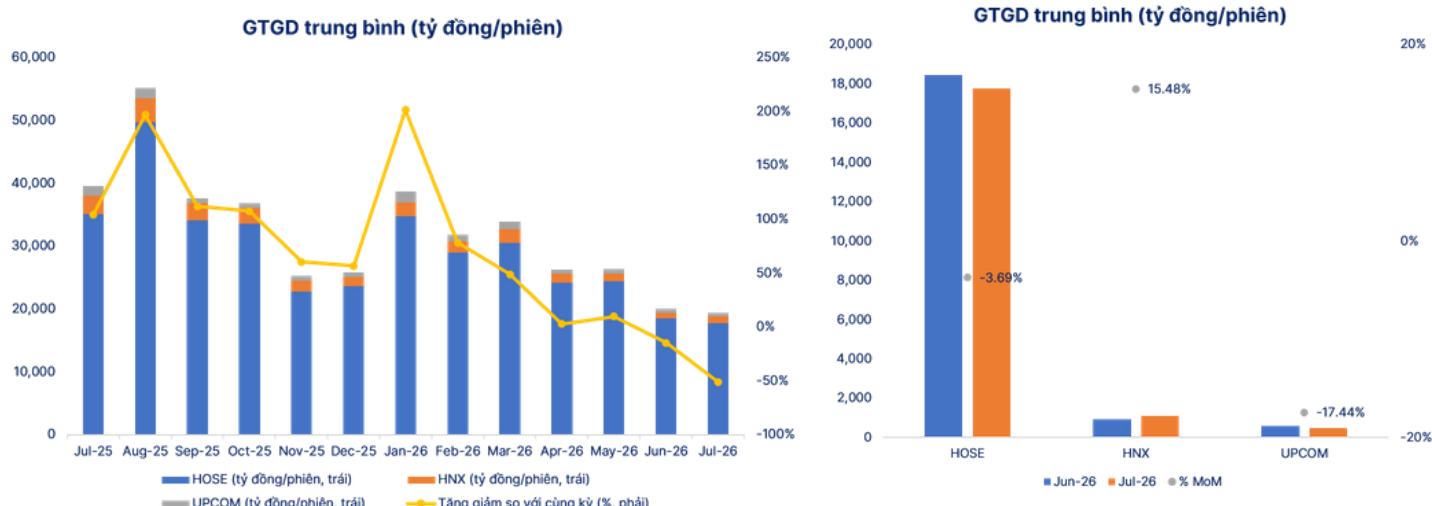
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

- Với diễn biến giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực lên VNINDEX là nhóm ngân hàng, chứng khoán với TCB (-15,6% MoM), VPB (-10,5% MoM), MBB (-9,1% MoM), SHB (-16,1% MoM), VIX (-24,0% MoM)... bán lẻ với MWG (-11,3% MoM) và đặc biệt là PNJ (-50,6% MoM) sau sự cố khủng hoảng chất lượng kim cương, đá quý...
- Ở chiều ngược lại, ảnh hưởng tích cực lên chỉ số là một số cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt như VNM (+10,3% MoM), GMD (+3,6% MoM), DPM (+8,9% MoM), HCM (+3,2% MoM)...



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

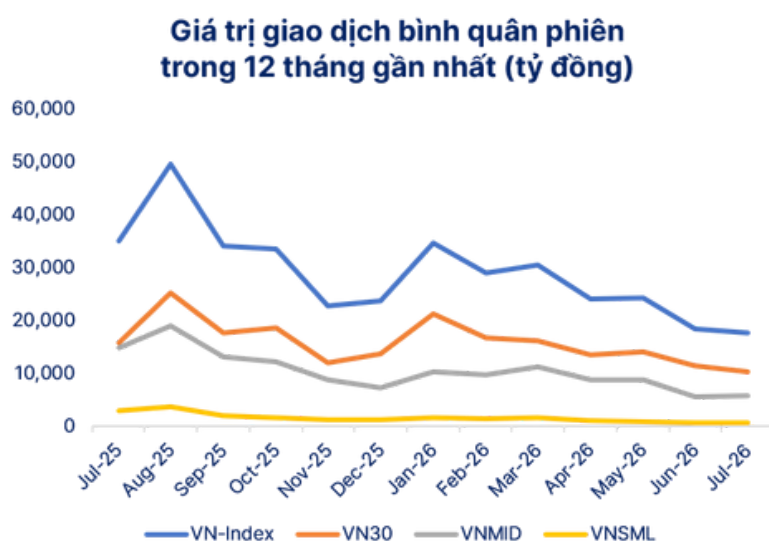
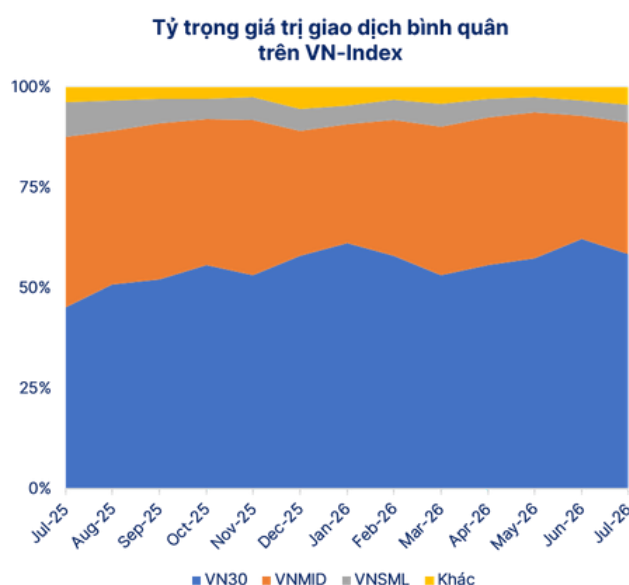
- Trong năm 2026, tháng 7/2026 thanh khoản vẫn tiếp tục xu hướng giảm sau khi đạt đỉnh trong tháng 1/2026. Thể hiện dòng tiền trung dài hạn vẫn suy yếu, trong bối cảnh những yếu tố bất định vẫn tiếp diễn. Thanh khoản dưới mức trung bình năm 2025, giá trị giao dịch trung bình thị trường giảm nhẹ -3,19% so với tháng 6/2026, đạt 19.350 tỷ đồng/phiên. Trên HOSE giá trị giao dịch trung bình đạt 17.782 tỷ đồng/phiên (-3,69% MoM). Khối lượng giao dịch khớp lệnh khoảng 583 triệu cổ phiếu/phiên.
- Trên UPCOM (-17,44% MoM), với giá trị trung bình 481,7 tỷ đồng/phiên. Trong khi thanh khoản trên HNX (+15,48% MoM) với giá trị trung bình 1.087,4 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng mạnh ở nhóm dịch vụ tài chính, dầu khí... với áp lực bán mạnh.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

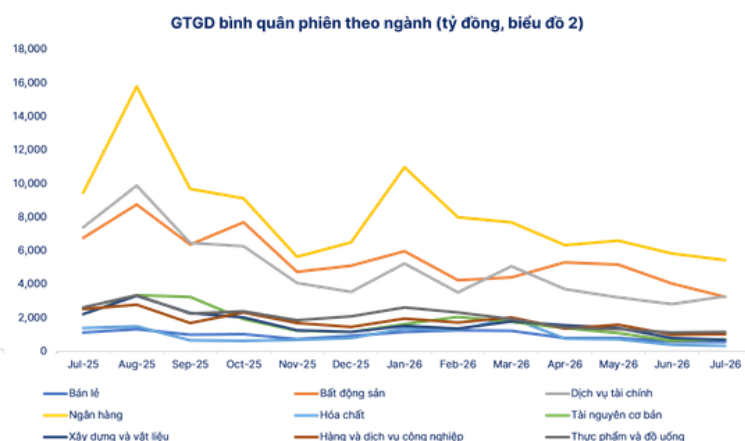
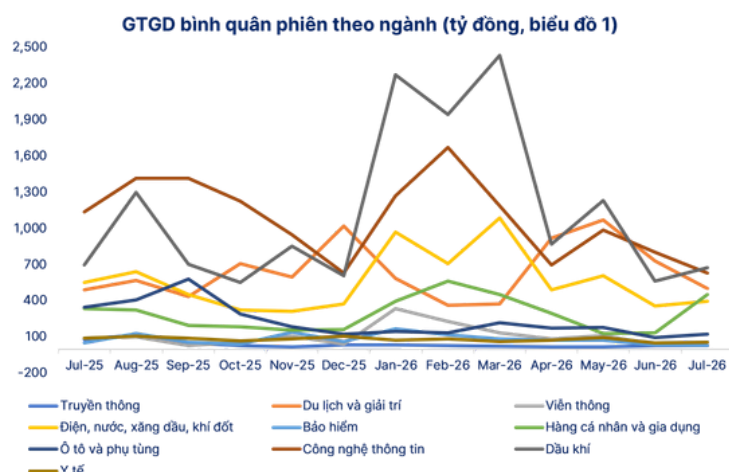
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

- Trong tháng 07/2026, nhóm vốn hóa lớn VN30 có giá trị giao dịch trung bình đạt 10.387 tỷ đồng/phần (-9,80% MoM) thể hiện dòng tiền chưa cải thiện. Trong khi nhóm vốn hóa trung bình VNMIID (+3,63% MoM), giá trị giao dịch trung bình đạt 5.845 tỷ đồng/phần, thể hiện áp lực bán gia tăng, giải chấp ngắn hạn. Tương tự với nhóm vốn hóa nhỏ VNSML (+11,20% MoM), với giá trị giao dịch trung bình 782,2 tỷ đồng/phần.
- Tỷ trọng giao dịch VN30 trong tháng 7/2026 giảm về mức 58,42%, trên mức trung bình. Tỷ trọng nhóm VNMIID tăng lên mức 32,87%. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML tỷ trọng giao dịch tăng lên mức 4,40%. Thể hiện áp lực bán mạnh, có tính chất giải chấp ngắn hạn khi tỷ lệ dư nợ ký quỹ toàn thị trường tiếp tục tăng trong quý II/2026.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

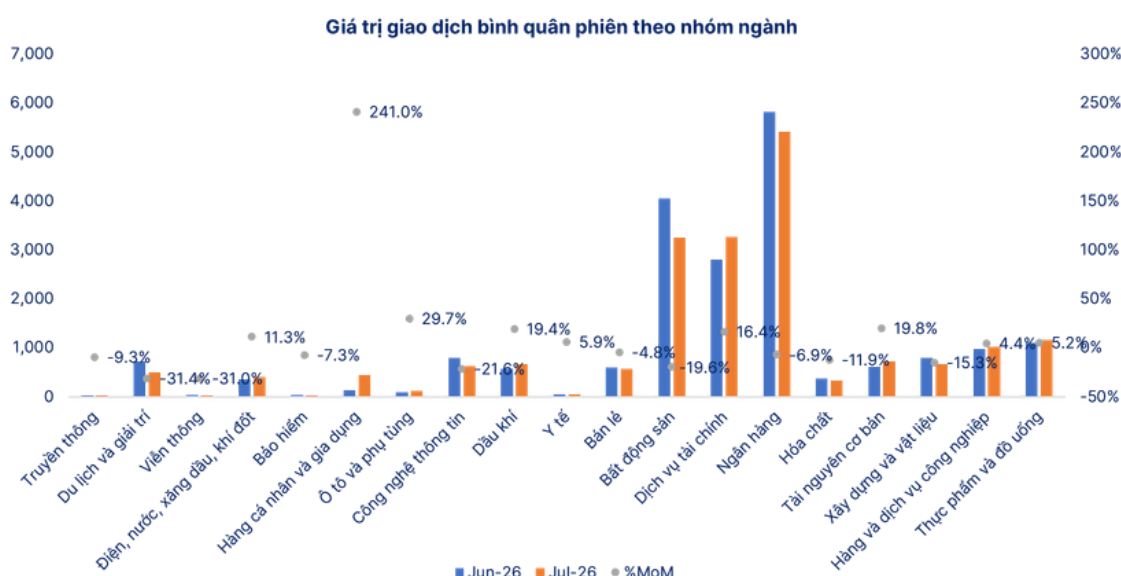
- Xét theo nhóm ngành, trong tháng 7 thanh khoản gia tăng nổi bật ở nhóm Hàng cá nhân và gia dụng (+241,0% MoM), tiếp đến là Ô tô và phụ tùng (+29,7% MoM), Dầu khí (+19,4% MoM), Dịch vụ tài chính (+16,4% MoM)... Tuy nhiên lại thể hiện áp lực bán mạnh rất đột biến ở nhiều cổ phiếu. Đặc biệt như PNJ giá trị giao dịch tăng mạnh 642% so với tháng 6.
- Ở chiều ngược lại, thanh khoản giảm mạnh ở nhóm Du lịch và giải trí (-31,4% MoM), Viễn thông (-31,0% MoM), Công nghệ thông tin (-21,6% MoM), Bất động sản (-19,6% MoM)... Thể hiện dòng tiền suy yếu, chịu áp lực điều chỉnh.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

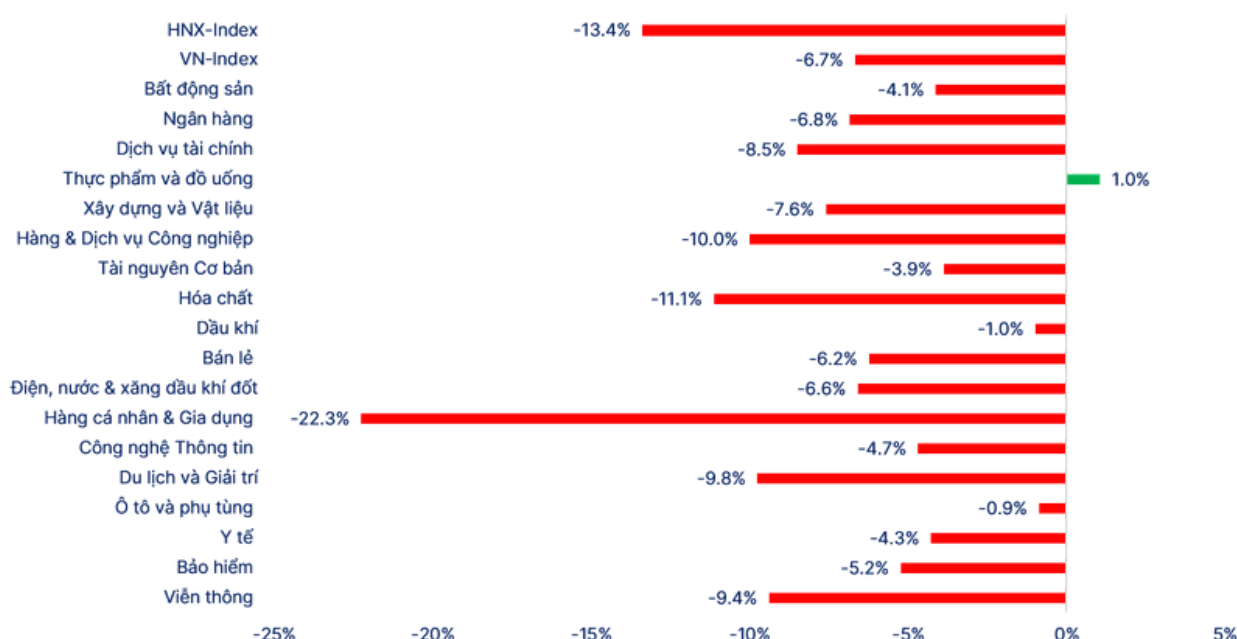
- Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ tài chính tiếp tục là 03 nhóm ngành có giá trị giao dịch bình quân cao nhất thị trường. Trong đó Ngân hàng (-6,9% MoM), giá trị giao dịch trung bình 5.418 tỷ đồng/phiên.
- Dịch vụ tài chính giá trị giao dịch trung bình 3.267 tỷ đồng/phiên (+16,4% MoM) thanh khoản tăng khá mạnh so với tháng 6, vượt lên nhóm Bất động sản. Tuy nhiên thể hiện áp lực bán mạnh, gia tăng khá đột biến. Nhóm Bất động sản (-19,6% MoM) giảm mạnh với giá trị bình quân 3.260 tỷ đồng/phiên. Thể hiện dòng tiền suy yếu, thanh khoản giảm mạnh ở các cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong khi gia tăng ở nhóm trung bình nhỏ, có tính chất giải chấp.



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Trong tháng 07/2026, dưới áp lực bán mạnh có tính chất giải chấp, bán chéo. Ngoại trừ nhóm Thực phẩm và đồ uống (+1,0% MoM) dưới ảnh hưởng của VNM (+10,3% MoM) khi kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt, khối ngoại mua ròng mạnh. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm giá mạnh. Giảm mạnh nhất là Hàng cá nhân và Gia dụng (-22,3% MoM), Hóa chất (-11,1% MoM), Hàng và dịch vụ công nghiệp (-10,0% MoM), Du lịch và giải trí (-9,8% MoM).

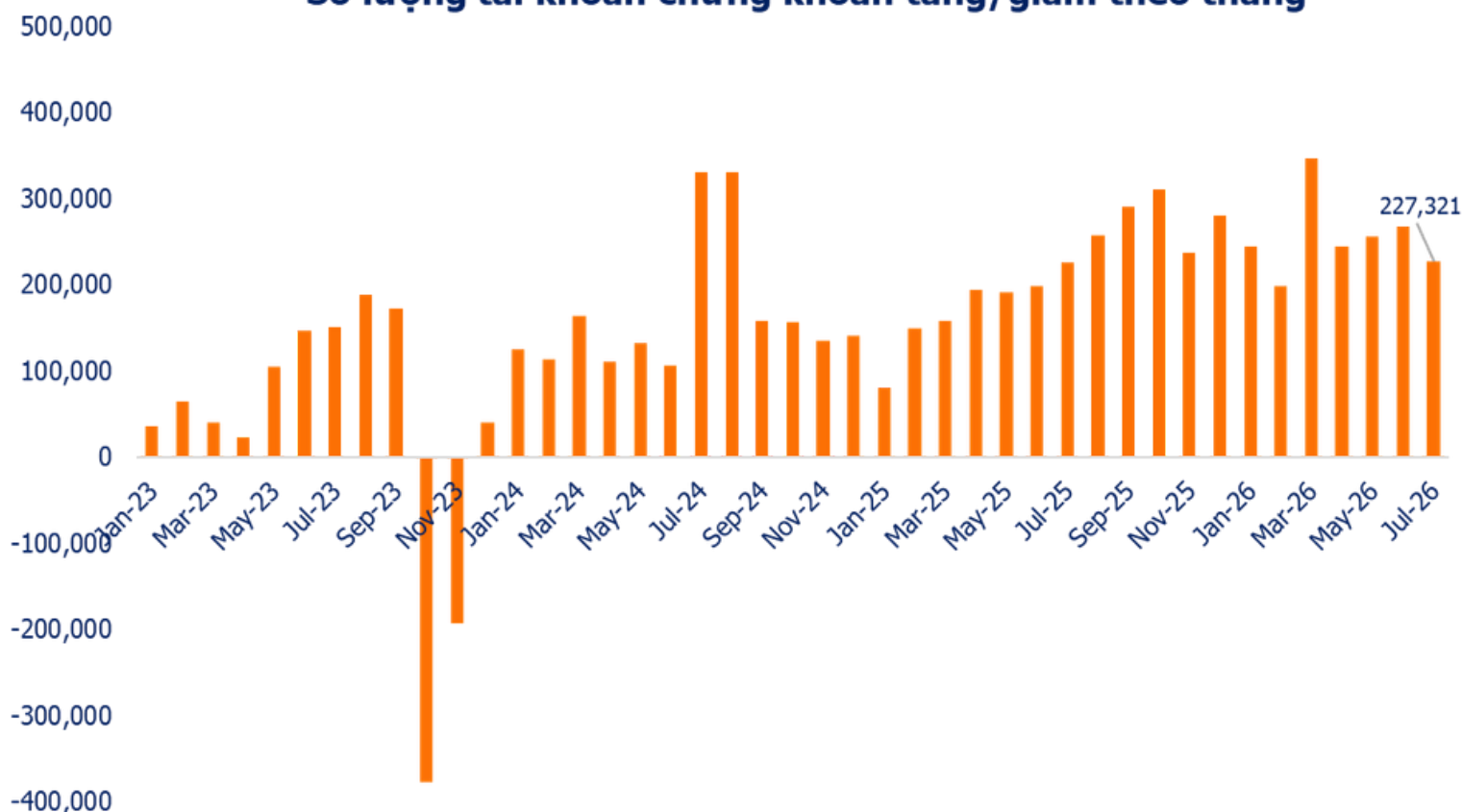
Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 07/2026



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

Số lượng tài khoản chứng khoán tăng/giảm theo tháng



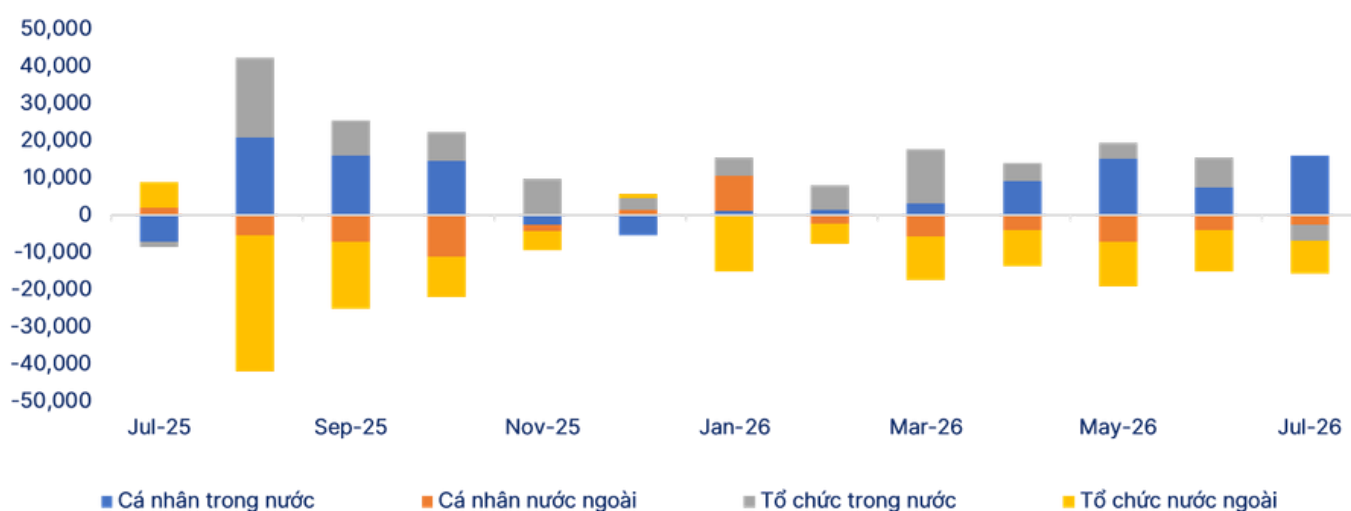
Nguồn: VSD, SHS Research

- Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 07/2026 đạt 227.321 tài khoản, -15,2% MoM và là mức thấp nhất kể từ tháng 2/2026.
- Tính từ đầu năm đến nay, số tài khoản mở mới đạt hơn 1,78 triệu tài khoản, đưa tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư lũy kế đến cuối tháng 07/2026 đạt hơn 13,65 triệu tài khoản, vượt xa mục tiêu Chính phủ đặt ra cho năm 2030.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

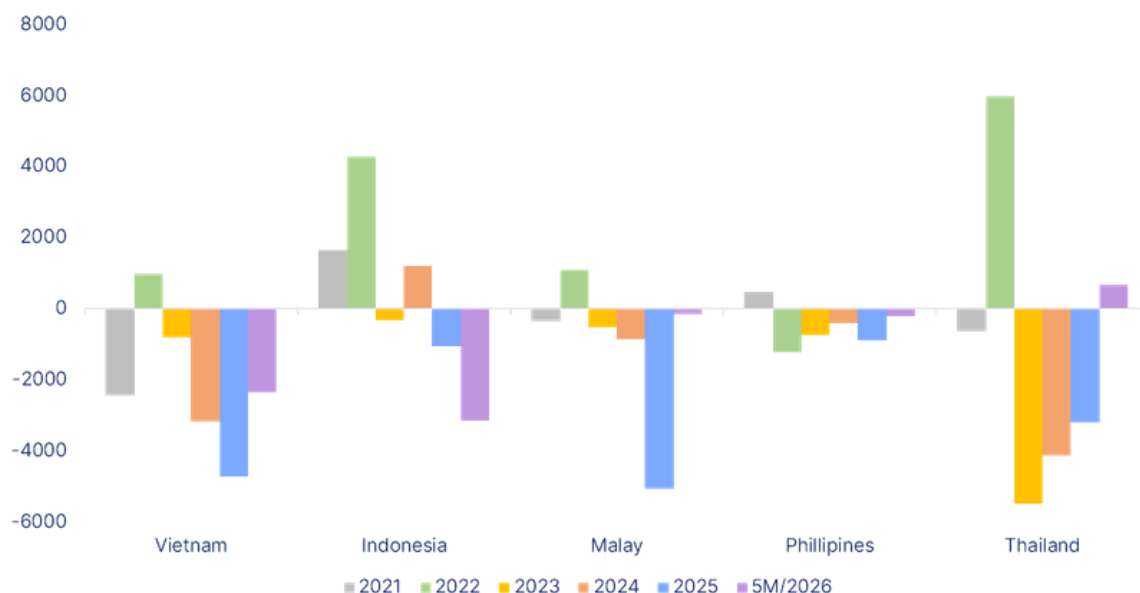
- Trên HOSE, trong tháng 7/2026, tổ chức nước ngoài bán ròng -8.982 tỷ đồng. Bán ròng tháng thứ 7 liên tiếp. Lũy kế bán ròng -74.461 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay. Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài cũng bán ròng mạnh trong tháng 07 với giá trị -2.611 tỷ đồng. Lũy kế bán ròng -16.946 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay. Tổng cộng khối ngoại bán ròng -11.593 tỷ đồng trong tháng 7. Lũy kế bán ròng -91.408 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay.
- Sau 11 tháng mua ròng liên tiếp, nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng -4.384 tỷ đồng trong tháng 7. Lũy kế mua ròng 38.637 tỷ đồng từ đầu năm 2026 đến nay.
- Trong khi đó, nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng tháng thứ 7 liên tiếp, mua ròng mạnh trong tháng 7/2026 với giá trị 15.996 tỷ đồng. Lũy kế mua ròng 52.770 tỷ đồng từ đầu năm 2026 đến nay. Dòng tiền mua ròng mạnh của nhà đầu tư trong nước, đối ứng áp lực bán ròng của khối ngoại.

Giá trị giao dịch ròng trên HOSE theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



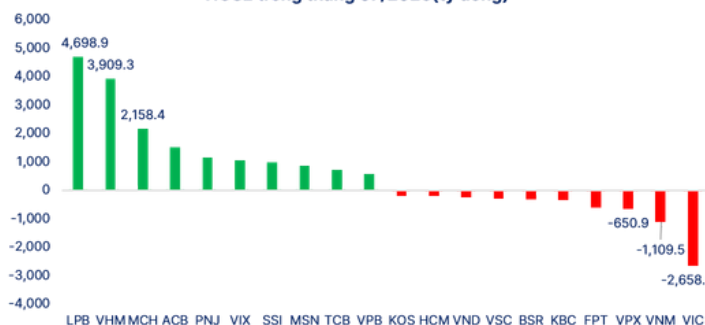
- Với một số thị trường khác trong khu vực, lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh ở thị trường Indonesia (-4.160 triệu USD), Malaysia (-1.094 triệu USD), Philippines (-178 triệu USD). Trong khi mua ròng mạnh ở thị trường Thái Lan (+2.340 triệu USD) trong từ đầu năm 2026 đến nay.

Giao dịch cổ phiếu khối ngoại

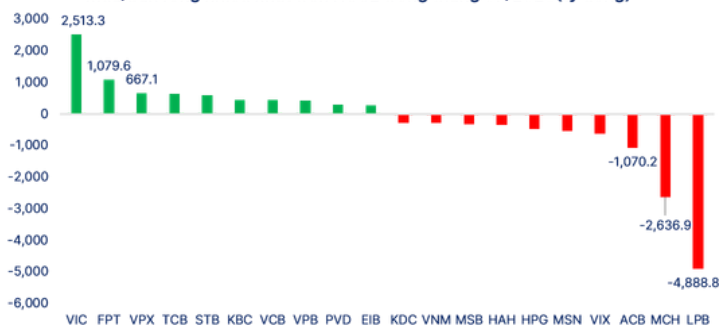


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

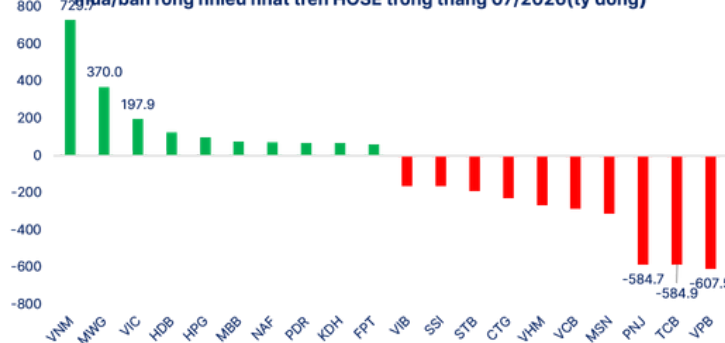
Các mã được NĐT cá nhân trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



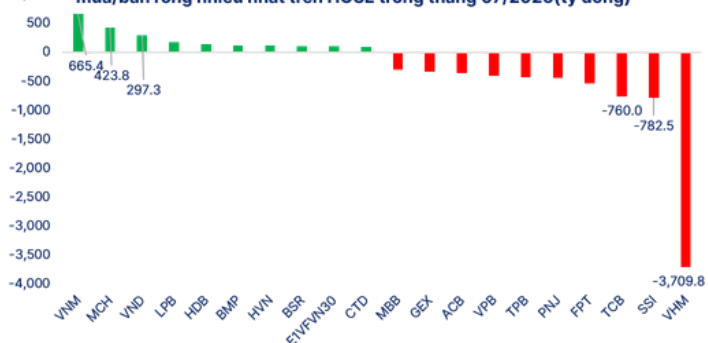
Các mã được NĐT Tổ chức trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



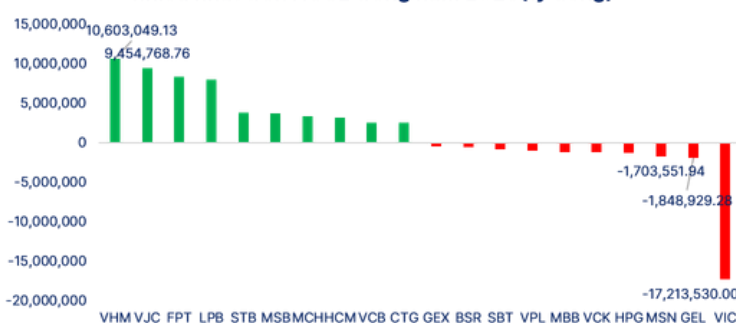
Các mã được NĐT cá nhân nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



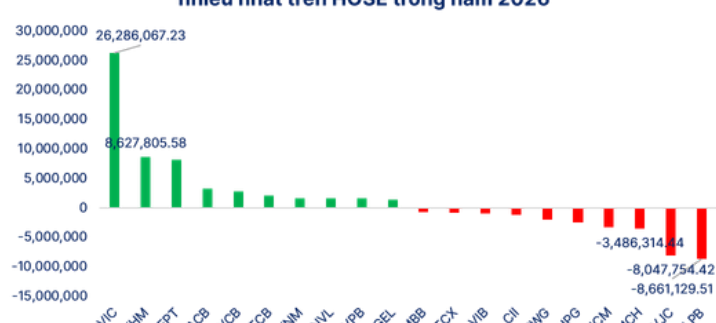
Các mã được NĐT Tổ chức nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



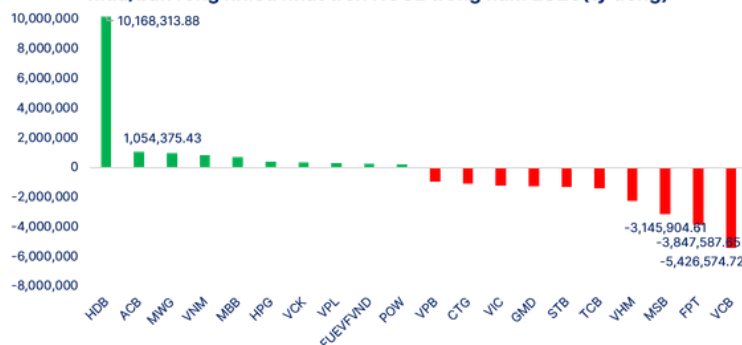
Các mã được NĐT cá nhân trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026 (tỷ đồng)



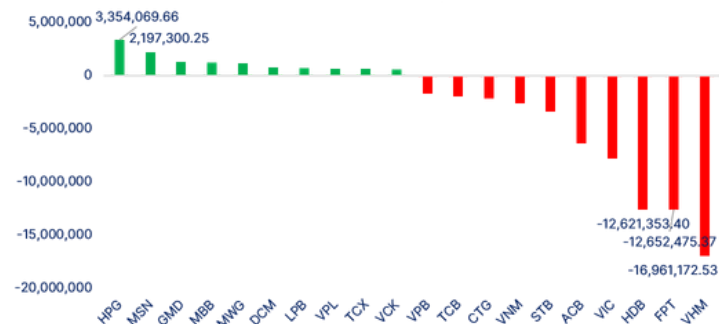
Các mã được NĐT Tổ chức trong nước mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026



Các mã được NĐT cá nhân nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026 (tỷ đồng)



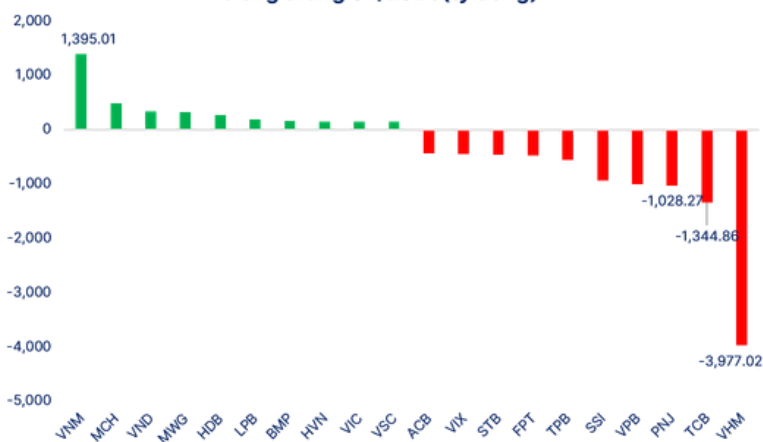
Các mã được NĐT Tổ chức nước ngoài mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026



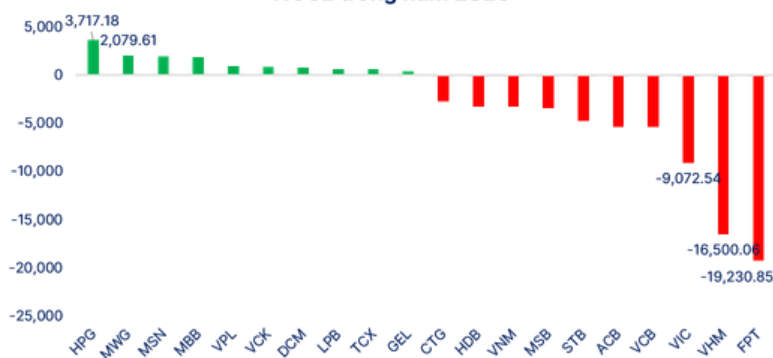
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

- Trên HOSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 7/2026 với giá trị -11.593 tỷ đồng trong tháng 7. Lũy kế bán ròng -91.408 tỷ đồng trên HOSE từ đầu năm 2026 đến nay.
- Trong đó, trong tháng 7, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh VHM (-3.977 tỷ đồng), TCB (-1.345 tỷ đồng), PNJ (-1.028 tỷ đồng), VPB (-1.008 tỷ đồng)... Lũy kế 07 tháng năm 2026, khối ngoại bán ròng FPT (-19.231 tỷ đồng), VHM (-16.500 tỷ đồng), VIC (-9.073 tỷ đồng), VCB (-5.336 tỷ đồng), ACB (-5.334 tỷ đồng)...
- Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng VNM (+1.395 tỷ đồng), MCH (+478,5 tỷ đồng), VND (+334,0 tỷ đồng)... trong tháng 7. Lũy kế 07 tháng năm 2026, khối ngoại mua ròng HPG (+3.717 tỷ đồng), MWG (+2.080 tỷ đồng), MSN (+1.976 tỷ đồng), MBB (+1.879 tỷ đồng)...

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong năm 2026



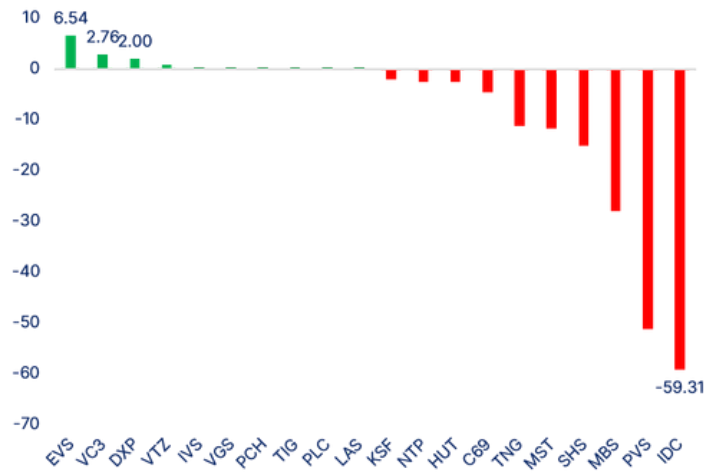
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2025 (tỷ đồng)



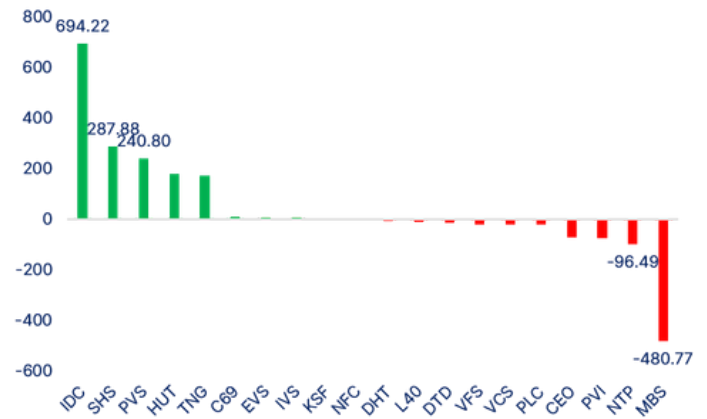
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

- Tại HNX, khối ngoại bán ròng tháng thứ 2 liên tiếp, giá trị bán ròng -182,7 tỷ đồng trong tháng 7/2026. Lũy kế 07 tháng năm 2026 khối ngoại mua ròng với giá trị 740,8 tỷ đồng.
- Trong tháng 7, khối ngoại bán ròng mạnh IDC (-59,3 tỷ đồng), tiếp đến là PVS (-51,3 tỷ đồng), MBS (-20,0 tỷ đồng)... Lũy kế 07 tháng năm 2026, khối ngoại bán ròng mạnh MB (-480,8 tỷ đồng), NTP (-96,5 tỷ đồng), PVI (-75,1 tỷ đồng), CEO (-69,3 tỷ đồng)....
- Ngược lại, trong tháng 7, khối ngoại mua ròng EVS (+6,4 tỷ đồng), VC3 (+2,76 tỷ đồng), DXP (+2,0 tỷ đồng)... Lũy kế 07 tháng năm 2026, khối ngoại mua ròng mạnh IDC (+694,2 tỷ đồng), SHS (+287,9 tỷ đồng), PVS (+240,8 tỷ đồng), HUT (+181,3 tỷ đồng)...

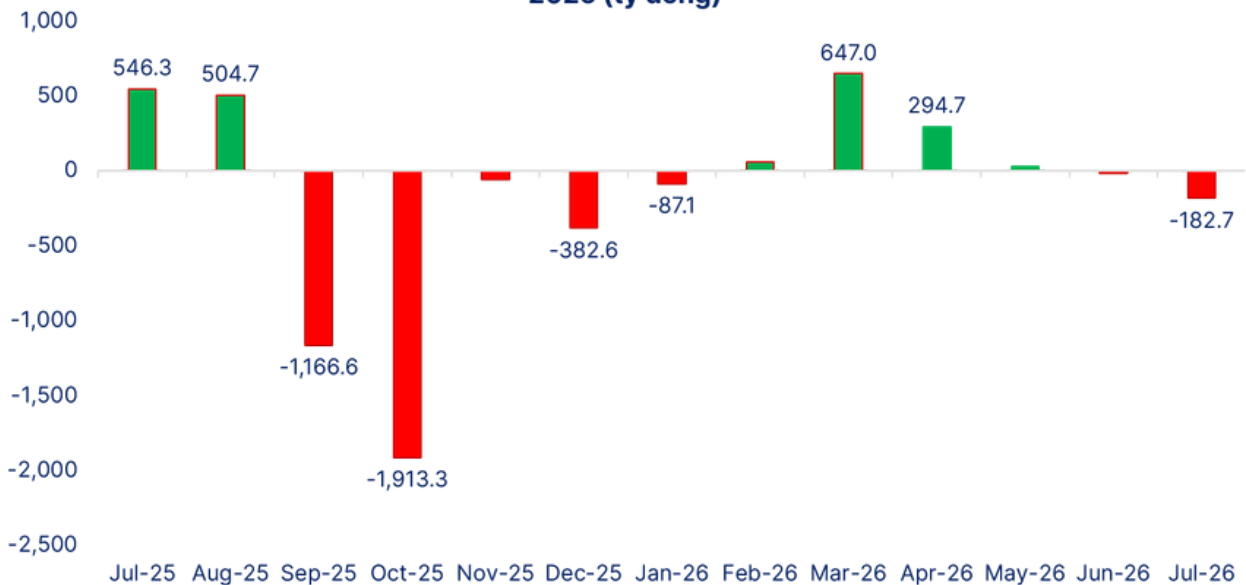
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 07/2026 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong năm 2026



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2025 (tỷ đồng)

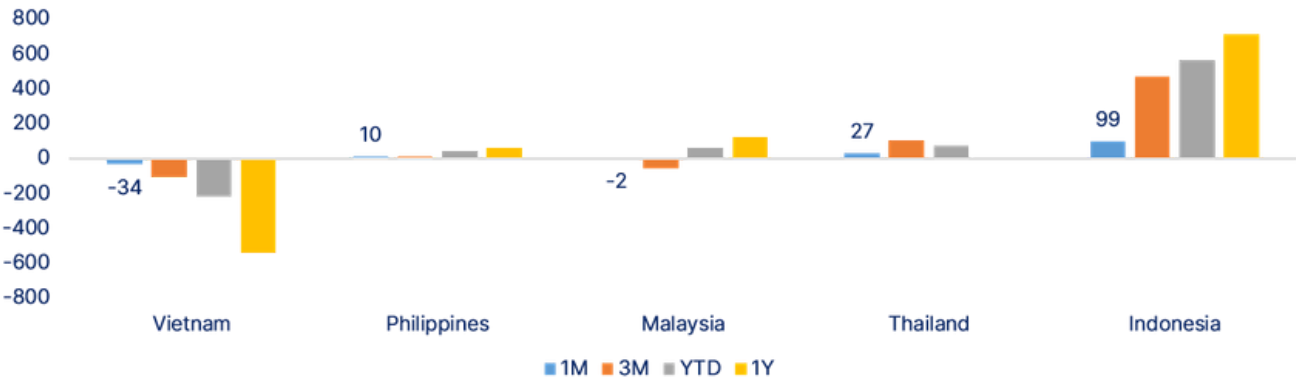


Nguồn: Fiigroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 07/2026

Trong tháng 7/2026, các quỹ ETF tại Việt Nam tiếp tục chịu áp lực rút ròng mạnh với qui mô rút ròng -34 triệu USD. Tại các thị trường khác trong khu vực, dòng tiền ETF rút ròng nhẹ ở Malaysia (-2 triệu USD). Trong khi hút ròng mạnh ở các thị trường còn lại với Indonesia (+99 triệu USD), Philippines (+10 triệu USD), Thailand (+27 triệu USD) trong tháng 7/2026

Dòng vốn ETF theo quốc gia
(Triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng			
				1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF	400,9	1,2	327.800.000	6,9	(2,0)	(36,4)	(74,7)
Fubon FTSE Vietnam ETF	345,0	0,6	612.238.000	(8,7)	(47,7)	(117,2)	(265,0)
DCVFMVN30 ETF Fund	222,1	1,3	172.600.000	1,7	(5,4)	(18,8)	(57,8)
VanEck Vietnam ETF	496,4	17,2	28.900.000	(26,5)	(24,5)	(52,8)	(54,1)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	361,4	39,4	9.185.270	(0,2)	(2,0)	5,0	(4,9)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19,1	1,0	18.300.000	(0,8)	(0,5)	0,5	2,5
KIM INDEX Vietnam VN30 ETF	196,1	20,1	9.800.000	-	(11,5)	(13,7)	(26,2)
SSIAM VNX50 ETF	5,6	1,1	5.200.000	-	-	(0,1)	(0,1)
Global x MSCI Vietnam ETF	34,7	23,5	1.480.000	-	2,6	8,5	14,5
SSIAM VN30 ETF	9,0	0,9	10.000.000	0,2	0,1	0,7	1,1
KIM GROWTH VN30 ETF	90,8	0,5	186.500.000	(2,4)	(2,4)	(2,4)	(7,3)

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 08



(Trở về trang mục lục).

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 08-2026

Trong báo cáo chiến lược H2/2026 công bố giữa tháng 7/2026 cũng như các báo cáo thị trường hàng ngày. Chúng tôi đã phân tích, nhận định với áp lực bán giải chấp tiếp tục gia tăng, VNINDEX có thể tiếp tục giảm về vùng 1.650 điểm - 1.670 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 4/2026 và sẽ phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.770 điểm - 1.800 điểm. Cuối tháng 7/2026, VNINDEX đã phục hồi trở lại quanh 1.765 điểm và kết thúc tháng 7 ở mức 1.735,78 điểm.

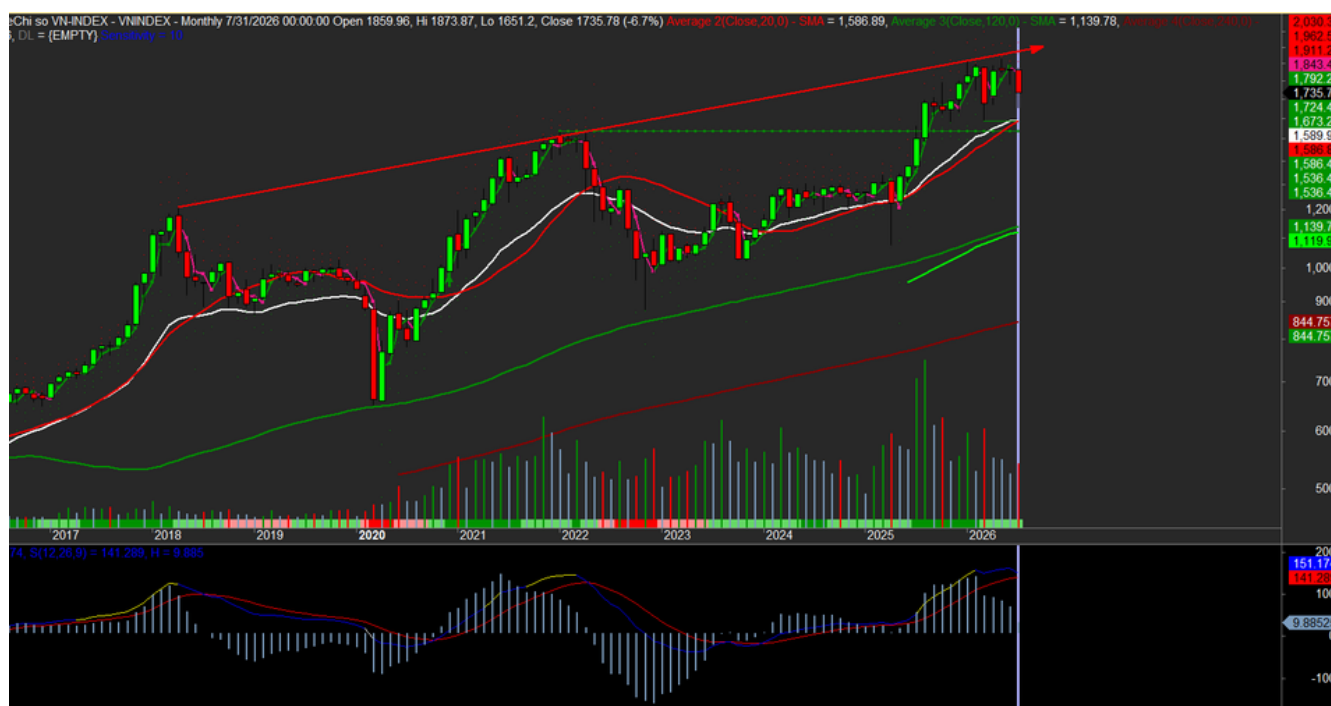
Trong tháng 8/2026, thị trường tiếp tục chịu ảnh hưởng với những yếu tố:

Yếu tố tích cực:

- 1) Nền kinh tế tăng trưởng tốt, mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% năm 2026.
- 2) Lạm phát kỳ vọng hạ nhiệt, biến động lãi suất các kỳ hạn ngắn đã ổn định
- 3) FTSE Russell công bố danh mục cổ phiếu đáp ứng tiêu chí vào FTSE GEIS. Kỳ vọng khối ngoại ngất mạch bán ròng liên tiếp.
- 4) Vốn hóa thị trường vẫn tương đối hấp dẫn so với nền kinh tế, tăng trưởng GDP.

Yếu tố rủi ro, bất định:

- 1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới vẫn tiếp diễn.
- 2) Áp lực Thuế quan gia tăng trở lại, thu hẹp dòng chảy thương mại trong 2026.
- 3) Bong bóng đã đồng thời hình thành trên các loại tài sản: Tiền mã hóa, Vàng-Bạc-Kim loại quý hiếm, bong bóng cổ phiếu công nghệ AI, Giá bất động sản giảm...
- 4) Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao.



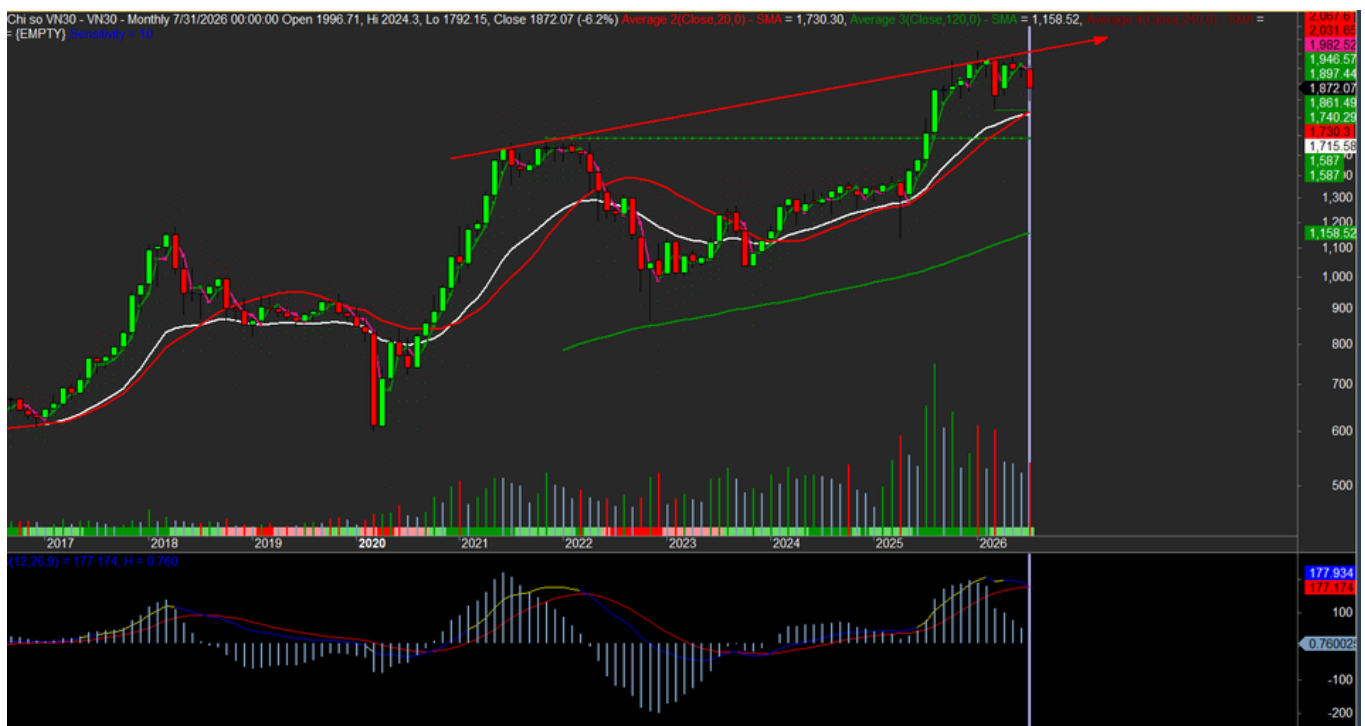
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 08-2026

Trong tháng 7/2026, chỉ số VNINDEX vẫn vận động khá sát phân tích nhận định. VNINDEX tạo đáy ngắn hạn ở vùng giá 1.650 điểm -1.670 điểm và phục hồi tốt sau áp lực bán tháo, giải chấp và khi nhiều doanh nghiệp vẫn có kết quả kinh doanh quý II cũng như 06 đầu năm 2026 tăng trưởng vượt trội.

Cuối tháng 7/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường 395+-tỉ USD_77%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 242+- tỉ USD_61% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm Vin Group 98,5+- tỉ USD tương ứng 24,9% vốn hóa toàn thị trường. Các thông số định giá cơ bản của toàn thị trường như P/E: 12,44, P/B: 1,88; P/S: 1,47. Nếu bóc tách nhóm Vin Group thì vốn hóa thị trường còn lại khoảng 297+- tỉ USD; mức P/E 10,5; P/B 1,55; P/S 1,21.

Thị trường sẽ bắt đầu tháng 8/2026, giai đoạn khoảng trống thông tin sau báo cáo kết quả kinh doanh quý II. Thị trường sẽ phân hóa mạnh dựa vào triển vọng cuối năm 2026. Chỉ số VNINDEX tiếp tục chịu áp lực chi phối bởi nhóm VinGroup và Ngân hàng. Nhóm ngân hàng có các mức định giá trung bình P/E 8,60; P/B 1,35. Đây là mức thấp tương đương các thời điểm khủng hoảng trong lịch sử. Trong khi nhóm VinGroup sau giai đoạn tăng giá mạnh có mức định giá cao và xu hướng giá ngắn trung hạn đã chuyển sang giai đoạn tích lũy.

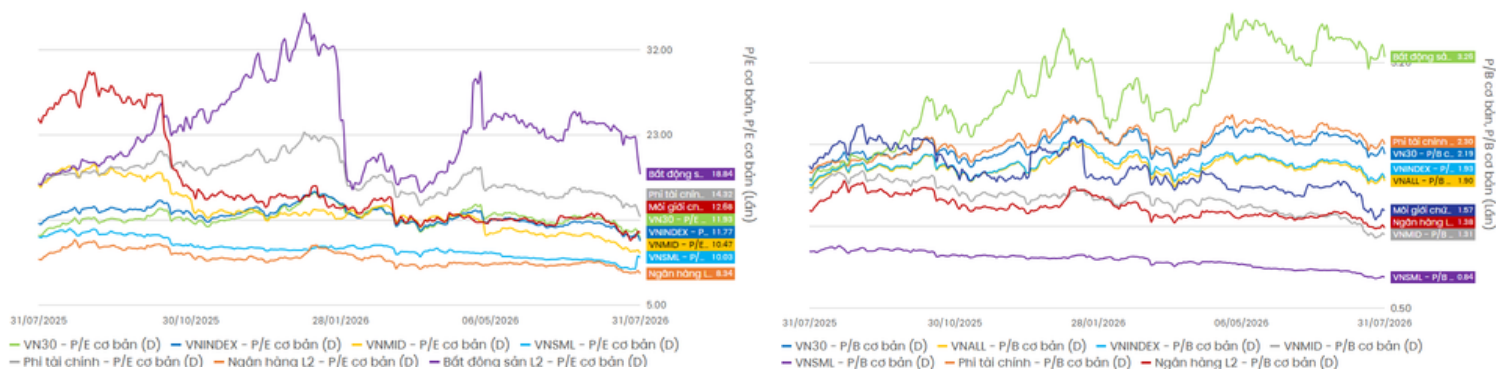
Hiện tại sau giai đoạn giảm mạnh nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư. Nhà đầu tư có thể đánh giá, xem xét các cơ hội đầu tư tốt, dựa trên triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp và nền kinh tế. Cũng như thị trường kỳ vọng sau khi nâng hạng sẽ đón nhận các dòng vốn đầu tư mới. Các nhóm ngành có mức tăng trưởng vẫn đang vượt trội so với thị trường chung là Bất động sản, Năng lượng-dầu khí, Tài chính... với nhiều doanh nghiệp đầu ngành có kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Với chỉ số VNINDEX, kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.800 điểm, sau đó có thể chịu áp lực điều chỉnh và tích lũy.



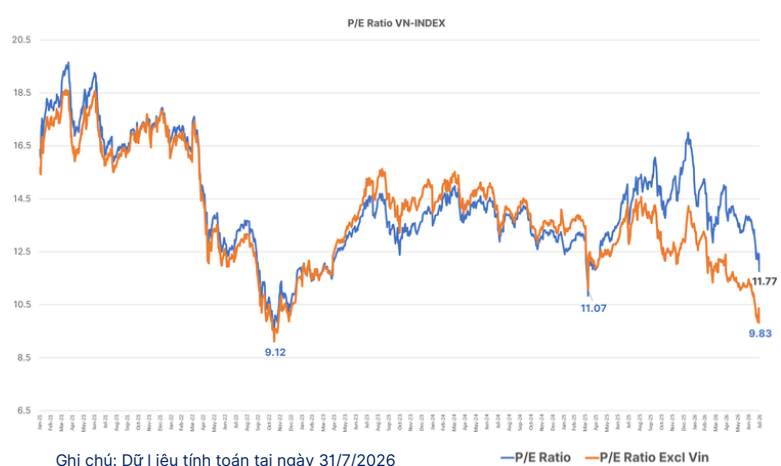
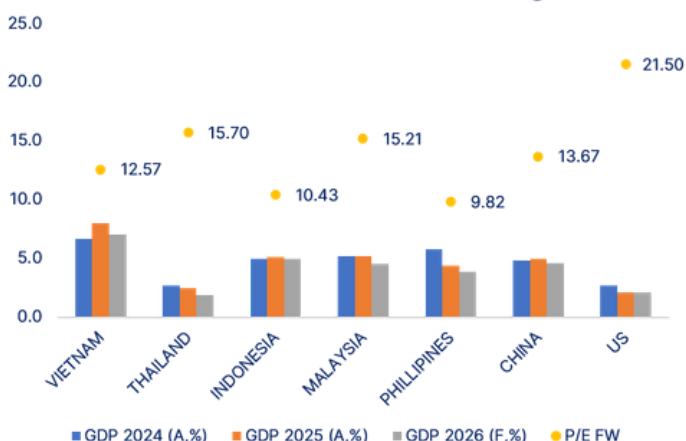
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 08-2026

Cuối tháng 07/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 395 tỷ USD, khoảng 77% GDP năm 2025. Định giá P/E của VNINDEX cuối tháng 7 ở mức 11,77; P/B 1,93. P/E Forward 12,57. Phần còn lại của thị trường (trừ VinGroup) có tổng vốn hóa khoảng 295 tỷ USD, với các thông số định giá cơ bản P/E 9,8; P/B 1,55; tương đương các thời điểm vùng đáy khủng hoảng.

Điểm khác biệt lớn là hiện tại tỷ lệ cho vay ký quỹ trên vốn hóa thị trường đang ở mức cao. Điều này dẫn đến thị trường sẽ phân hóa mạnh. Cơ hội đầu tư tốt tập trung ở các doanh nghiệp đầu ngành, chất lượng tốt và có kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội



TTCK VN so với các nước trên thế giới



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, SHS Research

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 08 - 2026

([Trở về trang mục lục](#))



Sự kiện

- Các thay đổi chỉ số VN30, VNFINLEAD, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng

03/08

Sự kiện quốc tế

- Mỹ công bố chỉ số PMI



Sự kiện trong nước

- Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 7/2026

06/08



Sự kiện trong nước

- MSCI công bố review bộ chỉ số

12/08

Sự kiện quốc tế

- Công bố CPI ở Mỹ



Sự kiện trong nước

- Ngày giao dịch cuối cùng (GDCC) của HĐTL VN30 tháng 08/2026

19/08

Sự kiện quốc tế

- Công bố CPI ở Châu Âu



Sự kiện trong nước

- Ngày giao dịch cuối cùng (GDCC) của HĐTL VN30 tháng 08/2026

20/08

Nguồn: SHS Research

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



DANH SÁCH NGÀNH KHUYẾN NGHỊ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

STT	NGÀNH	Điểm nhấn đầu tư
1	Chứng khoán	Trong trung hạn, ngành chứng khoán hưởng lợi từ việc FTSE công bố nâng hạng thị trường khi thu hút thêm dòng vốn ngoại và thanh khoản thị trường tăng.
2	Ngân hàng	LNTT toàn ngành Q2.2026 tăng 24% YoY so với mức 14% của Q1.2026 khi tín dụng tiếp tục mở rộng và NIM có xu hướng phục hồi nhẹ. Chất lượng tài sản có suy giảm tuy nhiên vẫn trong tầm kiểm soát. Định giá cổ phiếu Ngân hàng đã về vùng 1,4x, tương đương mức trung bình 10 năm trừ 1 lần độ lệch chuẩn, thể hiện mức hỗ trợ tích cực đối với ngành trong quá khứ. Nhóm ngân hàng chiếm vốn hóa lớn trên thị trường và cũng được kỳ vọng thu hút dòng vốn ngoại sau khi thị trường chính thức nâng hạng.
3	CNTT	Giá các cổ phiếu trong ngành đã điều chỉnh khá mạnh kể từ đầu năm trong khi kết quả kinh doanh vẫn duy trì đà tăng trưởng
4	Cao su	Giá cao su thế giới duy trì đà tăng từ đầu năm hướng tới vùng cao nhất trong 10 năm gần đây trước biến động của giá dầu hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành.
5	Thép	Hưởng lợi từ xu thế đẩy mạnh đầu tư công và chính sách bảo hộ sau khi Bộ Công Thương chính thức áp thuế CBPG với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

Mã	Hiệu suất hiện tại	Giá hiện tại (07/08/2026)	Giá mục tiêu PTCB	Giá mục tiêu PTKT	Giá dừng lỗ	Ghi chú
VCB	-0.5%	59.700	74.550		54.000	Duy trì
MWG	-8,7%	71.000	94.000		64.000	Duy trì
MBB	-2,8%	24.150	30.000		22.000	Duy trì
HPG	-4,1%	22.000	31.000		20.500	Duy trì
SSI	-10,7%	24.450		29.000	22.500	Duy trì
VPB	-10,6%	25.000		29.000	23.500	Duy trì
ACB	-3,7%	22.400		26.000	21.000	Duy trì
PHR	-11,5%	58.600		74.000	55.500	Duy trì

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO CƠ BẢN

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

STT	Mã	Giá đóng cửa (03/06/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
1	VCB	59.700	74.550	24,9%	12M	- Hưởng lợi trực tiếp từ các biện pháp hỗ trợ thanh khoản của NHNN, bước vào giai đoạn tăng trưởng cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. - LNTT Q2.2026 đạt 17.420 tỷ đồng, tăng 58% YoY nhờ NIM mở rộng, thu nhập ngoài lãi tăng mạnh và hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. - Chất lượng tài sản tốt nhất hệ thống và chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu 0,61%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 279%. - Định giá đang ở mức chiết khấu hấp dẫn so với lịch sử, an toàn khi thị trường biến động.
2	MWG	71.000	94.000	32,4%	12M	- Tăng trưởng doanh thu mạnh nhờ mở rộng thị phần bán lẻ điện tử (SSSG cao tại TGDD & ĐMX) và bách hóa, đầu tư tài chính. - Quý 2: có lợi thế hàng tồn kho giá thấp; BHX mở rộng nhanh (~1.000 cửa hàng) nhưng vẫn duy trì kiểm soát chi phí tốt. - Kế hoạch doanh thu 185.000 tỷ (+18%) và LNST 9.200 tỷ (+30%). - Kỳ vọng catalyst từ kế hoạch IPO Điện Máy Xanh trong năm 2026.
3	MBB	24.150	30.000	24,2%	12M	- 6T2026, MBB ghi nhận 20.188 tỷ đồng LNTT (+27% YoY) nhờ tín dụng mở rộng mạnh mẽ và NIM cải thiện trong Q2. MBB dự báo tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực trong Q3.2026 từ mức nền cùng kỳ thấp. - Chất lượng tài sản vẫn trong tầm kiểm soát với tỷ lệ nợ xấu 1,45%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 94%. - Kế hoạch lợi nhuận trước thuế tăng 15% năm 2026, nợ xấu không quá 1,5%, ROE 20%-21%. Cổ tức 2025 tỷ lệ 15% cổ phiếu, 10% tiền mặt, phát hành thêm cổ phiếu cho CDHH tỷ lệ 10% giá 10.000 đ/cp.
4	HPG	22.000	31.000	40,9%	12M	- Hoạt động xây dựng nội địa phục hồi cùng đà tăng giá bán từ 4/2026 giúp biên lợi nhuận cải thiện nhờ lợi thế tồn kho. - Doanh thu, lợi nhuận 2026 tăng trưởng mạnh nhờ vận hành toàn bộ dự án Dung Quất 2. Hưởng lợi từ áp thuế cbpg với HRC khổ rộng từ TQ. Kế hoạch doanh thu +32,6%, lãi sau thuế +42%. - Quý I ghi nhận thêm 3.800 tỷ lợi nhuận từ việc chuyển nhượng dự án Phố Nối A.

(Click vào từng mã để xem nội dung chi tiết)

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO PTKT

([Trở về trang mục lục](#))

STT	Mã	Giá đóng cửa (03/06/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
5	SSI	24.450	29.000	18,6%	6M	- Duy trì vị thế trong mảng khách hàng tổ chức nước ngoài, có thể hưởng lợi sau khi Việt Nam được chính thức nâng hạng thị trường. - Kế hoạch 2026 doanh thu tăng 20%, lợi nhuận tăng 15%, chia cổ tức 10% tiền và 20% cổ phiếu.
6	VPB	25.000	29.000	16%	6M	- LNTT 6T2026 đạt 18,9 nghìn tỷ đồng (+68% YoY), hoàn thành 46% kế hoạch năm nhờ tín dụng mở rộng mạnh mẽ bù trừ cho xu hướng giảm NIM và thu nhập từ phí, thu nhập khác từ xử lý nợ xấu cải thiện. - Chia cổ tức 2025 bằng tiền 5% và cổ phiếu thưởng 26,04%, phát hành riêng lẻ cho NĐT ngoại để tăng vốn lên cao nhất hệ thống.
7	ACB	22.400	26.000	16,1%	6M	- Giá đang có xu hướng vận động tốt. - Lãi trước thuế 6T2026 đạt 10.735 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước. - Hoạt động kinh doanh duy trì tích cực với NIM cải thiện trong Q2, kết quả lợi nhuận không tăng trưởng do ACB tiếp tục tăng trích lập nhằm mở rộng bộ đệm dự phòng. - Chất lượng tài sản tốt nhất nhóm NHTMCP với tỷ lệ nợ xấu 1,03%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 105%.
8	PHR	58.600	74.000	26,3%	6M	Giá cao su thế giới trên đà tăng, doanh nghiệp đặt KH lãi sau thuế 2026 công ty mẹ +57%, có thể ghi nhận lãi từ bồi thường thanh lý vườn cao su sớm. Cổ tức bằng tiền 14%, cổ phiếu thưởng 80%

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
1	PNJ	110.200	PNJ - GIỮ BIÊN LỢI NHUẬN, BỀN BỈ VỀ ĐÍCH
2	HPG	34.300	HPG - Củng cố vị thế dẫn đầu
3	DPM	41.200	DPM - Tăng trưởng ổn định
4	PVS	43.300	PVS - Hoạt Động M&C dầu khí trong nước khởi sắc với các dự án lớn
5	REE	93.000	REE Triển vọng tăng trưởng tích cực
6	CTR	159.600	CTR upside 34.7% nền móng cho giai đoạn siêu kết nối
7	CTG	47.600	CTG - Cao điểm lợi nhuận sau giai đoạn tang trích lập dự phòng xử lý nợ xấu
8	DGC	134.000	Dự án Tổ hợp Công cộng, Trường học và Nhà ở Đức Giang chính thức được phê duyệt.
9	VPB	23.500	VPB - Triển vọng tăng trưởng nhờ dự địa mở rộng tín dụng.
10	DCM	42.400	Báo cáo Cập nhật cổ phiếu DCM
11	SIP	127.000	SIP_Người khổng lồ đón sóng FDI
12	VTP	168.900	VTP Kỳ lân logistics công nghệ Việt Nam
13	FPT	118.500	FPT - VỮNG VÀNG TRONG BÃO
14	HCM	25.800	BAO CAO PHAN TICH CO PHIEU HCM
15	TCH	17.500	TCH - CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN LỚN BƯỚC VÀO CHU KỲ KINH DOANH
16	PVD	19.450	PVD - SẴN SÀNG CHO THỜI KỲ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU
17	PHP	43.536	PHP - KHI XUÂN SANG TRÊN BẾN CẢNG PHP
18	CSV	38.100	Thị trường Hóa chất dần hồi phục, Động lực tăng trưởng dài hạn từ Dự án KCN Nhơn Trạch 6
19	TCB	45.000	TCB - THỜI THẾ TẠO ANH HÙNG
20	SHB	-	TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
21	TAL	54.100	TAL - Doanh nghiệp bất động sản giàu tham vọng
22	VGC	73.600	VGC - KQKD bút phá vượt xa kỳ vọng
23	HDG	31.262	HDG - Vượt qua khó khăn
24	F88	-	F88 Báo cáo niêm yết Chào sàn lọc phát
25	GAS	72.500	GAS - Kinh doanh LPG VÀ LNG dẫn dắt tăng trưởng doanh thu dài hạn.
26	PC1	34.000	PC1 Triển vọng dài hạn từ quy hoạch điện 8 và mỏ Nickel
27	IJC	17.400	IJC - Định hình tăng trưởng dài hạn
28	MWG	99.200	Chu kỳ tăng trưởng mới, tiến tới IPO
29	VPBS	-	VPBS IPO - CƠ HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG VPBS

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
30	HVN	40.300	<u>HVN VƯỜN CAO CÙNG ĐẤT NƯỚC</u>
31	VCK	-	<u>VPS (VCK): BOM TẤN IPO CUỐI NĂM</u>
32	MSN	98.300	<u>MSN - DẪN DẮT TIÊU DÙNG - BÁN LẺ, BÚT PHÁ TĂNG TRƯỞNG</u>
33	BSR	17.870	<u>BSR - Doanh thu phục hồi trong ngắn hạn, Dự án nâng cấp Dung Quất mở ra tăng trưởng dài hạn</u>
34	ANV	-	<u>ANV - XÂY LẠI NỀN TẢNG - DẪN ĐẦU THỜI CUỘC</u>
35	SCS	85.000	<u>SCS_BÁO CÁO LẦN ĐẦU PHÁO ĐÀI MẶT ĐẤT TÂN SƠN NHẤT</u>
36	HPA	51.000	<u>TỪ THÉP HÒA PHÁT ĐẾN CHUỖI NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ CAO của HPA</u>
37	AST	82.700	<u>AST - BÁO CÁO LẦN ĐẦU - CẮT CÁNH TĂNG TRƯỞNG</u>
38	DDV	33.500	<u>DDV - BÚT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH, ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ DỰ ÁN MAP.</u>
39	KLB	-	<u>KIENLONGBANK - KỶ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TỪ MỨC NỀN TIỀM NĂNG</u>
40	VCB	75.000	<u>VCB - TIỀM NĂNG TỪ NHU CẦU TÍN DỤNG PHỤC VỤ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN HÀNG ĐẦU</u>
41	STB	70.000	<u>STB - KỶ NGUYÊN MỚI</u>
42	IDC	52.300	<u>IDC - BÚT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH</u>
43	NLG	35.500	<u>NLG – SẴN SÀNG “BUNG HÀNG”</u>
44	HDB	30.000	<u>HDB - LỢI THẾ HẠN MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU NGÀNH</u>
45	DBC	31.000	<u>DBC - BAO CAO CAP NHAT KET QUA KINH DOANH</u>
46	ACV	60.000	<u>ACV - VẬN HỘI MỚI TỪ QUY MÔ HẠ TẦNG THIẾT LẬP CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG</u>
47	GMD	86.800	<u>GMD - TĂNG TRƯỞNG TRONG CHU KỲ MỚI</u>
48	BCM	63.700	<u>BCM - GÃ KHỔNG LỒ BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP</u>
49	DMX	-	<u>DMX BÁO CÁO IPO</u>
50	TNG	22.500	<u>TNG - ĐƠN HÀNG ỔN ĐỊNH, CÔNG NGHỆ DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG.</u>
51	PVT	26.100	<u>PVT - HƯỞNG LỢI TỪ CHU KỲ VẬN TẢI BIỂN TOÀN CẦU VÀ MỞ RỘNG ĐỘI TÀU</u>
52	BMP	175.000	<u>BMP - Báo cáo lần đầu</u>
53	KDH	19.600	<u>KDH – Tăng nhanh quy mô trong bối cảnh nhiều thách thức</u>

BÁO CÁO VĨ MÔ & WEALTH MANAGEMENT

[SHS Asset Allocation– Báo cáo Phân bổ tài sản Tháng 5/2026](#)

[Wealth Management Vol. 10: Thị trường Tín chỉ Carbon – Việt Nam trên đường đưa Net-Zero](#)

[Báo cáo chiến lược tháng 4/2026](#)

[Wealth Management Vol. 09: GÓT CHÂN ACHILLES](#)

[Báo cáo chiến lược tháng 3/2026](#)

[Báo Cáo Về Lao Động & Giáo Dục](#)

[Báo cáo Chiến lược tháng 02/2026](#)

[BÁO CÁO PHÂN BỐ TÀI SẢN T1/2026](#)

[BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: CÂN BẰNG RỦI RO - LỢI NHUẬN](#)

[Báo Cáo Chiến Lược Vĩ Mô 2026: Vó Ngựa Thời Vận](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 11/2025](#)

[Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 12/2025](#)

[Wealth Management vol. 08: TRI – TRÍ – TẦM](#)

[Báo Cáo về Vàng](#)

[Wealth Management vol. 07: Game-Changer](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 10/2025](#)

[Báo Cáo Địa Chính Trị Thế Giới](#)

[Báo Cáo về Giá nhà & Giấc mơ an cư của người Việt](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 09/2025](#)

[Wealth Management vol. 06: Doanh Nghiệp phồn thịnh - Quốc gia hùng cường](#)

[Wealth Management vol. 05: Kim Chỉ Nam Mới Cho Sự Thịnh Vượng Của Giới Đầu Tư Giàu Việt Nam](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 08/2025](#)

[Báo Cáo TT14 & Luật Hóa NQ42](#)

[Wealth Management vol. 04: Kế thừa hay chuyển giao](#)

[SHS Outlook H2/2025 – “Trend Following”: “Nếu bạn vẫn tin VN-Index mắc kẹt ở 1.300 điểm, hãy chuẩn bị tinh thần cho lỗ sóng”.](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 06/2025](#)

[Wealth Management vol. 03: Trung tâm Tài chính Quốc tế](#)

[Báo cáo Chiến lược Tháng 05/2025](#)

[Wealth Management vol. 02: Nghị Quyết 57-66-68](#)

[Wealth Management vol. 01](#)

[Triển vọng nâng hạng thị trường lên FTSE Secondary Emerging Market](#)

BÁO CÁO NGÀNH

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM QUÝ 1.2026 – TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI – ĐỊNH GIÁ VỀ VÙNG HẤP DẪN

Báo cáo hàng tháng Ngành hàng không 05/2026

BÁO CÁO NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

BÁO CÁO NGÀNH DẦU KHÍ 03.2026

Báo cáo Ngành phân bón 03/2026

BÁO CÁO NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Báo cáo ngành bất động sản khu công nghiệp

BÁO CÁO NGÀNH BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG

NGÀNH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - ĐÓN KỶ NGUYÊN MỚI

Ngành điện - Tăng trưởng cùng đất nước

BÁO CÁO NGÀNH: Giá Phân bón neo cao - Cơ hội nào cho Nhà đầu tư

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 1/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 2/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 3/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 4/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 5/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 6/2026

CONTACT INFORMATION

[\(Trở về trang mục lục\)](#)

Research & Analysis Center

Ngo The Hien
Head of Research
Hien.nth@shs.com.vn

Macro & Market Strategy

Market Strategy

Phan Tan Nhat
Research Manager
Nhat.pt@shs.com.vn

Equity

Financial

Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn
Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Material

Ngo The Hien
Head of Research
Hien.nth@shs.com.vn
Vu Nhat Anh
Analyst
Anh.vn@shs.com.vn

Real Estate

Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn
Le Anh Thang
Team Lead
Thang.la@shs.com.vn

Industrial

Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

IT

Ngo The Hien
Head of Research
Hien.nth@shs.com.vn

Communication

Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

Energy

Nguyen Ngoc Anh
Analyst
anh.nn2@shs.com.vn

Health Care

Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

Utilities

Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn

Consumer Discretionary

Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Consumer Staples

Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc (dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách) cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 1900 63 8588



Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn